

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI**  
**DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG**

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200408318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần 12 ngày 28/08/2014)

**HAIPHONG PORT**  
 **TRASERCO**

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 84./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 12 năm 2016)

*Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: / /2016 tại:*

**1. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng**

*Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng*

*Điện thoại: : (84-31) 3.859.809 Fax: (84-31) 3.827.848*

**2. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)**

*Địa chỉ: Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội*

*Điện thoại: 043 5624626 Fax: 043 5624628*

**Phụ trách công bố thông tin:**

*Họ tên: Bà Cao Thị Yến*

*Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị*

*Điện thoại: (84-31) 3.859.809*

*Fax: (84-31) 3.827.848*

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200408318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần 12 ngày 28/08/2014)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	:	1.395.427 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá)	:	13.954.270.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty: **Công ty TNHH Kiểm toán VACO**  
Địa chỉ: Tầng 4, 168 Đường Láng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại : 04 3577 0781 Fax: 04 3577 0787

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**  
Trụ sở: Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Số ĐT: (84-4) 3562 4626 Fax: (84-4) 3562 4628

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	5
2. Rủi ro luật pháp .....	7
3. Rủi ro đặc thù .....	8
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	9
5. Rủi ro pha loãng .....	9
6. Rủi ro quản trị Công ty .....	11
7. Rủi ro khác .....	12
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>13</b>
1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng .....	13
2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình.....	13
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>14</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>15</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	15
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	20
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	21
❖ Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty .....	21
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	26
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của DVC, những công ty mà DVC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DVC. 28	
6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty .....	29
7. Hoạt động kinh doanh.....	32
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	43
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành .....	44
10. Chính sách đối với người lao động .....	47
Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. ....	47
11. Chính sách cổ tức .....	49
12. Tình hình tài chính.....	49
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	57
<b>14. Tài sản .....</b>	<b>68</b>

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	69
16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	72
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu phát hành vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom) .....	72
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp .....	72
19. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng, liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	73
<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN .....</b>	<b>73</b>
1.Loại chứng khoán .....	73
2.Mệnh giá .....	73
3.Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán .....	73
4.Giá chào bán dự kiến:.....	73
5.Phương pháp tính giá .....	73
6.Phương thức phân phối.....	74
7.Thời gian phân phối cổ phiếu .....	74
8.Đăng ký mua cổ phiếu .....	75
9.Phương thức thực hiện quyền.....	76
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	77
11. Các hạn chế liên quan tới việc chuyển nhượng .....	81
12. Các loại thuế liên quan.....	81
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	82
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>82</b>
1.Mục đích chào bán.....	82
2.Phương án khả thi .....	84
<b>VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>84</b>
<b>VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>85</b>
<b>1.TỔ CHỨC KIỂM TOÁN .....</b>	<b>85</b>
<b>2.TỔ CHỨC TƯ VẤN .....</b>	<b>85</b>
<b>X. PHỤ LỤC.....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.

### 1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát một cách chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm mạnh sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Nền kinh tế Việt Nam đã chịu ảnh hưởng rõ nét và toàn diện kể từ khi tham gia sâu vào sân chơi kinh tế quốc tế, đặc biệt sau khi gia nhập WTO. Hiện nay với nguy cơ suy thoái kép của nền kinh tế thế giới bắt nguồn từ cuộc khủng hoảng tài chính diễn ra từ cuối năm 2007 và nợ công khu vực Châu Âu cùng tăng trưởng chậm của các nền kinh tế lớn trên toàn cầu trong thời gian gần đây đã làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp trên thế giới rơi vào tình trạng ảm đạm do cung cầu khó gặp nhau, Việt Nam cũng không là ngoại lệ, dẫn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng xấu. Chỉ số BDI, chỉ số đo sức khỏe của hoạt động thương mại toàn cầu, đã liên tục sụt giảm trong thời gian gần đây và chưa có dấu hiệu cho thấy kinh tế thế giới sẽ hồi phục và phát triển bền vững. Như vậy, sau gần 5 năm kể từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới và sau hơn 2 năm kể từ khi cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu nổ ra đầu tiên tại Hy Lạp, kinh tế toàn cầu vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi bóng ma của cuộc khủng hoảng, hơn nữa, trong thời gian gần đây, vấn đề nợ công của các nước trong khu vực đồng tiền chung Châu Âu đã lan rộng và chưa đến hồi kết thúc.

Bên cạnh đó, Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP được ký kết với mục đích chính là xóa bỏ các loại thuế và rào cản cho hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu giữa các nước thành viên, TPP sẽ đem đến nhiều cơ hội và thách thức, thậm chí là làm thay đổi cuộc chơi trong nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung.

Trước sự bất ổn của nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện cho các

doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Những chính sách mà chính phủ đưa ra đã phát huy tác dụng và đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại đà tăng trưởng tích cực. Theo hãng tin kinh tế tài chính lớn nhất thế giới Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 2 thế giới sau Trung Quốc. Bước sang năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68% vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ đề ra. Con số này cho thấy Việt Nam là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Đông Nam Á. Giai đoạn 2016-2020, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt bởi hàng loạt yếu tố như trợ giá hàng hóa thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI cùng với các cải cách về thể chế của nền kinh tế. Đặc biệt, theo khảo sát của Bloomberg dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 5 năm tới sẽ ở mức 6,5% - 7%.

Tuy nhiên, ngoài những tín hiệu tích cực, nền kinh tế nước ta vẫn tồn tại nhiều hạn chế, thể hiện ở nhu cầu tiêu dùng nội địa còn thấp, thiếu hụt về cơ sở hạ tầng, số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái, lòng tin của khu vực tư nhân chưa đủ mạnh, tỷ lệ nợ trên vốn của các doanh nghiệp nhà nước và tỷ lệ nợ xấu tại các ngân hàng thương mại còn cao, dư địa tài khoá bị thu hẹp... Nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi, chưa vững chắc và còn nhiều hạn chế tiềm ẩn rủi ro dễ bị tổn thương trước các nguy cơ khủng hoảng kinh tế của khu vực và toàn cầu. Điều này sẽ ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng biên độ lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các lĩnh vực kinh doanh khác.

❖ **Rủi ro lạm phát:**

Lạm phát ở mức vừa phải sẽ giúp tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên lạm phát ở mức cao sẽ làm mất giá đồng nội tệ, giảm sức mua, qua đó giảm tổng cầu và buộc các công ty phải cắt giảm kế hoạch thực hiện.

CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây. Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện thành công, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng.

Lạm phát cả năm 2015 có mức tăng thấp kỷ lục là 0,63% nhưng vẫn còn một số nhân tố có thể gây lạm phát khó lường như tín dụng tăng trưởng cao hơn, gây ảnh hưởng



lớn tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp về cả mặt bằng đầu vào và đầu ra cũng như các hoạch định chiến lược của doanh nghiệp.

❖ **Rủi ro lãi suất:**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong năm 2015 nhiều chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp ... Một trong những định hướng quan trọng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong năm 2015 là thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng theo hướng mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng; tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp tục triển khai các chương trình gắn kết tín dụng ngân hàng với chính sách ngành kinh tế. Về trần lãi suất huy động, trong thời gian qua, NHNN dần gỡ bỏ trần lãi suất huy động, đầu tiên là 12 tháng tiếp đến là 6 tháng. Và hiện trần lãi suất chỉ áp dụng kỳ hạn 6 tháng trở xuống. Có thể nói trần lãi suất huy động đang tạo sự linh hoạt trong việc quy định lãi suất dựa trên quan hệ cung-cầu vốn.

Năm 2016 lãi suất sẽ chịu sức ép từ nhiều yếu tố: Lạm phát tăng làm tăng kì vọng của người dân, qua đó gây áp lực làm tăng lãi suất huy động; Cầu tín dụng của khu vực tư nhân tiếp tục tăng trong khi nhu cầu phát hành trái phiếu Chính phủ không giảm; Xu hướng tăng lãi suất USD trên thị trường thế giới làm thu hẹp khoảng cách giữa lãi suất nội tệ và ngoại tệ. Xu hướng này hạn chế khả năng giảm lãi suất của NHNN để đảm bảo mục tiêu ổn định tỷ giá; Nhu cầu trích lập dự phòng rủi ro cũng hạn chế khả năng giảm lãi suất cho vay của các ngân hàng.

Như vậy, sau một loạt các chính sách vĩ mô được đưa ra nhằm điều tiết nền kinh tế, nền kinh tế Việt Nam đã có những tín hiệu tích cực. Khi nền kinh tế dần phục hồi và ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ nói chung, DVC nói riêng.

## **2. Rủi ro luật pháp**

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập kinh tế thế giới nên hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện. Việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty, làm chậm tiến độ tiếp cận cơ hội đầu tư trên thị trường.

Tuy nhiên, cùng với đà phát triển kinh tế và quá trình hội nhập ngày càng sâu hơn, môi trường pháp lý sẽ ngày càng được cải thiện, thủ tục hành chính thông thoáng hơn sẽ

tạo điều kiện thuận lợi để Công ty đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cũng như tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư trong và ngoài nước.

Công ty hiện đang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và là công ty đại chúng, đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường UpCom nên hoạt động của Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan cũng như các quy định Pháp luật khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn thường xuyên cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, dịch vụ bốc xếp giao nhận hàng hóa và cung ứng hàng hải, nên việc thay đổi từ các yếu tố vĩ mô sẽ gây ra ảnh hưởng trực tiếp tới doanh nghiệp. Kinh tế suy thoái làm nhu cầu tiêu thụ hàng hóa suy giảm nghiêm trọng, dẫn tới nhu cầu thông thương cũng giảm theo làm cho doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong hoạt động bốc xếp. Do kinh doanh xăng dầu là lĩnh vực mang lại doanh thu nhiều nhất cho doanh nghiệp nên bất kỳ sự thay đổi nào trong giá xăng trên thế giới cũng sẽ tác động tới cơ cấu lợi nhuận của doanh nghiệp. Ngoài ra, trong thời gian tới, Chính phủ sẽ đẩy mạnh kinh doanh các loại xăng sinh học tốt cho môi trường, Công ty sẽ phải chuẩn bị cho việc thay đổi công nghệ phù hợp.

Rủi ro về nhân sự Công ty: nhân sự cao cấp và có trình độ chuyên môn giỏi là vấn đề quyết định sự thành bại của Công ty. Tuy nhiên nguồn nhân lực này ở doanh nghiệp còn hạn chế. Ý thức được rủi ro này, Công ty tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định.

Rủi ro về thanh toán xảy ra khi Công ty không nhận được khoản thanh toán hợp đồng theo đúng thời hạn, trong khi thời hạn phải trả cho người bán không được tăng tương ứng. Hậu quả là Công ty bị mất cân đối trong thu chi.

Ngoài ra, một yếu tố khác mà Công ty cũng phải cân nhắc khi lập các kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới chính là yếu tố lạm phát. Do trong dịch vụ vận tải xếp dỡ, đầu vào chủ yếu của Công ty chính là yếu tố nhân công nên Công ty cần phải xem xét điều chỉnh mức lương cho phù hợp với mức giá cả chung của toàn xã hội cũng như doanh thu dự kiến trong thời gian tới của doanh nghiệp.



#### **4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

##### ***Rủi ro không phân phối hết số cổ phần chào bán***

Trong điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường chưa được khẳng định chắc chắn. Thị trường chứng khoán bất ổn đã khiến nhà đầu tư thận trọng hơn trong các quyết định đầu tư của mình. Những yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp tới quan hệ cung- cầu của thị trường, kéo theo tác động tới giá cổ phiếu. Đối với DVC, việc chào bán cổ phiếu ra công chúng khiến lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng tới thành công của đợt chào bán cũng như giá cổ phiếu của Công ty sau này. Do đợt phát hành này Công ty không có tổ chức bảo lãnh phát hành nên có khả năng không phân phối hết số lượng cổ phiếu phát hành cho các cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp số cổ phần chào bán không được phân phối hết, số cổ phiếu còn dư sẽ do Hội đồng quản trị Công ty bán, phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

##### ***Rủi ro của kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán***

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty đã thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán, qua đó tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán vào khoảng 13.954.270.000 đồng sẽ được sử dụng để đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng.

Trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động được không đạt được như dự kiến, Công ty sẽ cân nhắc các phương án khả thi khác đảm bảo nâng cao năng lực tài chính, tăng thêm vốn lưu động như đẩy mạnh chính sách phải thu khách hàng, rút ngắn vòng quay phải thu, giảm nợ vay ngân hàng để hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay.

#### **5. Rủi ro pha loãng**

Theo phương án phát hành thì số cổ phần dự kiến phát hành là 1.395.427 cổ phần, sau khi hoàn tất đợt chào bán thì số cổ phần lưu hành trên thị trường của Công ty sẽ tăng 30% so với số cổ phần hiện hành. Việc tăng thêm số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ ảnh hưởng đến chỉ số EPS (thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu), giá trị sổ sách, giá cổ phiếu trên thị trường sẽ được điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Chỉ tiêu	Công thức tính	Kết quả
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	(1)	4.651.423
Số lượng cổ phiếu chào bán ( <i>dự kiến đưa vào giao dịch từ tháng 12/2016</i> )	(2)	1.395.427
SLCP lưu hành bình quân sau chào bán	(3)=(1)+(2)*1/12	4.767.709
Lợi nhuận sau thuế 2016 (ước tính)	(4)	9.600.000.000
EPS trước khi chào bán	(5)=(4)/(1)	2.064
EPS sau khi chào bán	(6)=(4)/(3)	2.014

EPS trước khi chào bán ở mức **2.064 đồng/cổ phiếu**, giả sử việc phát hành thêm 1.395.427 cổ phiếu thành công 100% , số cổ phiếu phát hành thêm này được đưa vào giao dịch từ tháng 12/2016 và các chỉ tiêu tài chính khác không thay đổi thì EPS sau khi chào bán sẽ bị pha loãng còn **2.014 đồng/cổ phiếu**.

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Khoản mục	Đơn vị	Ngày 30/06/2016	Tạm tính sau phát hành
Vốn chủ sở hữu	Đồng	88.304.159.805	102.258.429.805
Số lượng CP lưu hành	CP	4.651.423	6.046.850
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	18.984	16.911

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2016 đang ở mức **18.984 đồng/cổ phiếu**, giả sử việc phát hành thêm 1.395.427 cổ phiếu thành công 100%, số cổ phiếu phát hành thêm này được đưa vào giao dịch từ tháng 12/2016 và các chỉ tiêu tài chính khác không thay đổi thì giá trị sổ sách sau phát hành sẽ bị pha loãng còn **16.171 đồng/cổ phiếu**.

- Giá cổ phiếu trên thị trường:

Ngoài ra, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}_{t-1} + (I \times \text{PR})}{1 + I}$$

- $PR_{t-1}$  : là giá giao dịch của cổ phiếu DVC trong lần giao dịch gần nhất liền trước phiên giao dịch ko hưởng quyền .
- I : là tỷ lệ vốn tăng.
- PR: là giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

Giá sử giá giao dịch của cổ phiếu DVC trong lần giao dịch gần nhất liền trước phiên giao dịch ko hưởng quyền là 10.800 VNĐ/cổ phiếu (tính theo giá thị trường tại thời điểm ngày 31/08/2016, giá đóng cửa 10.800 đồng/cổ phiếu) thì sau khi phát hành giá thị trường của cổ phiếu sẽ điều chỉnh thành:

$$\frac{10.800 + 30\% * 10.000}{(1+30\%)} = 10.615 \text{ đồng/CP}$$

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

## 6. Rủi ro quản trị Công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng cho chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp. Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và gây thiệt hại cho cổ đông.

Các rủi ro chủ quan chủ yếu là do con người tạo nên, phát sinh từ sai lầm của cả cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động. Từ quyết định của ban lãnh đạo, rủi ro có thể xuất hiện qua cơ cấu cổ đông chưa hiệu quả, tỷ lệ sở hữu quá phân tán, hoặc có nhiều nhóm cổ đông lớn nhưng không đồng thuận.

Các rủi ro khách quan đến từ sự ảnh hưởng của môi trường, xã hội, việc thay đổi chính sách hay các văn bản luật, những biến động trên thị trường trong nước và quốc tế,... Những rủi ro này có thể xuất hiện bất cứ lúc nào tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì thế, doanh nghiệp yêu cầu phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các yếu tố rủi ro này để đảm bảo việc quản trị doanh nghiệp được thực hiện một cách ổn định và có hiệu quả.

Để khắc phục rủi ro quản trị công ty, Công ty luôn có kế hoạch rà soát lại các chính sách, quy trình nội bộ, thủ tục nghiệp vụ để đảm bảo rằng mọi quyết định, hoạt động của cấp quản lý luôn chính xác và mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Bên cạnh đó Công ty còn xây dựng và hoàn thiện website, công bố và cập nhật thông tin cho cổ đông, thành lập Ban kiểm soát nội bộ có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy định pháp lý của mỗi bộ phận. Công ty còn có đơn vị tư vấn giúp đưa ra những đánh giá độc lập, khách quan về thực trạng quản trị của Công ty, những khuyến cáo cho việc hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, xử lý mâu thuẫn phát sinh giữa các nhóm lợi ích, ..

## **7. Rủi ro khác**

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

Giá cổ phiếu Công ty không thể tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt, vì cổ phiếu đã được giao dịch trên thị trường UpCom, các yếu tố trên càng trở nên nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng

Ông Hà Văn Tiến Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Hà Thị Tú Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Phạm Bích Hạnh Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Hải

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng cung cấp.



### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT


Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Công ty hoặc DVC	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BQL	Ban quản lý
ABS	CTCP Chứng khoán An Bình
TSCĐ	Tài sản cố định.
TSLĐ	Tài sản lưu động.
VCSH	Vốn chủ sở hữu.
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh.
CMND	Chứng minh nhân dân.
BCTC	Báo cáo tài chính.
LNST	Lợi nhuận sau thuế
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
GTGT	Giá trị gia tăng
CN	Chi nhánh
TMCP	Thương mại cổ phần

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

###### ❖ Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG
Tên tiếng Anh:	HAI PHONG PORT TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	HAIPHONG PORT TRASERCO
Trụ sở chính:	Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy tơ, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Điện thoại:	(84-31) 3.859.809
Fax:	(84-31) 3.827.848
Website:	<a href="http://www.dichvucang.com">www.dichvucang.com</a>
Logo:	
Giấy ĐKKD:	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0203000025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần 12 ngày 28/08/2014 với mã số doanh nghiệp 0200408318
Vốn điều lệ:	46.514.230.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ năm trăm mười bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)
Lĩnh vực hoạt động chính:	Kinh doanh kho bãi, đại lý bán xăng dầu, chất đốt, kinh doanh dịch vụ hàng hải chủ yếu là bốc xếp, kinh doanh nhà ăn, nhà nghỉ, cho thuê văn phòng....

❖ ***Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển***

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2714/2000/QĐ/BGTVT ngày 18/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc chuyển Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp trực thuộc Cảng Hải Phòng thuộc Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng. Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0203000025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/10/2000.

Trong quá trình hoạt động, theo định hướng của Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ tổng hợp. Là doanh nghiệp có nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của mình: giao nhận, vận tải hàng hóa, kinh doanh kho bãi, bốc xếp hàng hóa, kinh doanh ăn uống, khách sạn, cho thuê văn phòng, đại lý xăng dầu; đại lý cấp I cho các nhà máy sản xuất lốp ô tô như cao su Đà Nẵng, cao su Sao Vàng... có đội ngũ nhân viên, dịch vụ có nhiều năm kinh nghiệm, được trang bị kiến thức và ứng xử trong thương mại, nhanh nhạy với cơ chế thị trường. Công ty đã nhận được huân chương lao động hạng nhì, nằm trong top 100 doanh nghiệp thương mại dịch vụ năm 2010 của Lễ trao giải Viet Nam To Trade Service Awards 2010, giải doanh nhân quản lý giỏi Châu Á do Hiệp hội các nhà quản lý Vương quốc Anh ( ACPM ) trao tặng.

Các sự kiện khác:

- Ngày 10/07/2007 Công ty đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để trở thành công ty đại chúng.
- Ngày 11/10/2013 Công ty đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- Ngày 22/11/2013 Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu (UpCom) và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 13/12/2013



*Hình ảnh trụ sở Công ty*

❖ ***Ngành nghề sản xuất kinh doanh***

Căn cứ giấy CNĐKKD số 0203000025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28/08/2014 với mã số doanh nghiệp 0200408318, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng được phép kinh doanh các ngành nghề sau:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Cho thuê văn phòng);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác (Chi tiết: sửa chữa thang máy);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình tiện ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường thủy, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, cầu cảng);
- Phá dỡ;

- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết: Sửa chữa nhà, xưởng, kho tàng);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (bao gồm xăm lốp ô tô);
- Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý xăng dầu, chất đốt);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (bao gồm vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng);
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (bao gồm vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng);
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (bao gồm vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Dịch vụ trông coi xe đạp, xe máy, xe ô tô);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ giao nhận hàng hóa, Dịch vụ cung ứng hàng hải);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phụ vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...);



- Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động);
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác (Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh tàu biển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa);
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Đào tạo cao đẳng;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, tin học, máy tính);
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng;
- Sửa chữa giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự;
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar)
- Bán buôn đồ uống (Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước ngọt và các đồ uống khác)

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

### ❖ Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: DVC)

### ❖ Diễn giải sơ đồ tổ chức của Công ty

1. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
- Điện thoại: (84-31) 3.859.809 Fax: (84-31) 3.827.848

2. Chi nhánh Công ty:

2.1 Ban quản lý Tòa nhà Thành Đạt – cho thuê văn phòng, phòng nghỉ

- Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại: 031.3550.325 Fax: 031.3550.325

2.2 Xí nghiệp xây dựng và sửa chữa – xây dựng, lắp đặt thiết bị

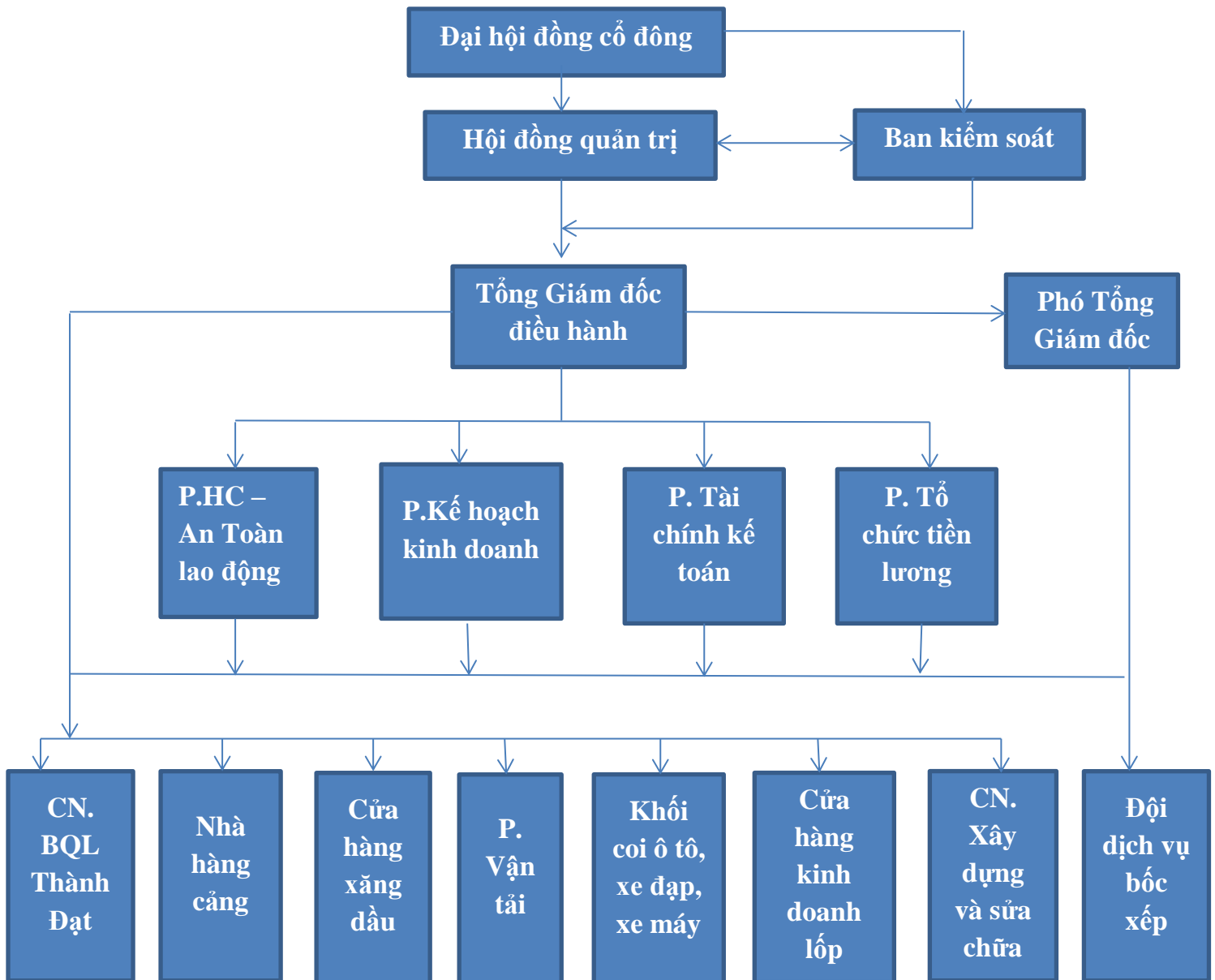
- Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại: 031.327868 Fax: 031.327868

3. Công ty liên kết: CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Ngành nghề kinh doanh: cho thuê văn phòng, hội trường, dịch vụ trông coi xe đạp, xe máy, ô tô ....
- DVC đang sở hữu 49,48% vốn tại CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

#### ❖ Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: DVC)

#### ❖ Diễn giải cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

##### 3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

### **3.2 Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

### **3.3 Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

### **3.4 Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Thành viên HĐQT được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty. Là người đại diện pháp nhân Công ty trong mọi giao dịch, là người quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, điều lệ công ty và tuân thủ pháp luật.

Phó Tổng Giám đốc trực tiếp phụ trách và điều hành hoạt động của các đội dịch vụ bốc xếp, cửa hàng kinh doanh lớp ô tô, bãi ô tô; ký kết các hợp đồng kinh tế và các văn bản khác khi được Tổng Giám đốc ủy quyền.

### **3.5 Các phòng ban chức năng**

#### **❖ Phòng Hành chính – An toàn lao động**

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc tổ chức mô hình quản lý sản xuất, đào tạo;
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản trị hành chính, văn phòng;
- Thực hiện nhiệm vụ quản trị hành chính:
  - Xây dựng hệ thống văn bản;
  - Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hệ thống văn bản;
  - Công tác văn thư, lưu trữ;
  - Quản lý tài sản và công tác hậu cần;
  - Công tác theo dõi, cập nhật văn bản pháp luật;
  - Thực hiện nhiệm vụ quản trị nhân sự:
    - Công tác tổ chức nhân sự;
    - Công tác tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân sự;
    - Chế độ chính sách đối với người lao động.



- Kiểm tra công tác an toàn lao động tại các đơn vị của Công ty: trang bị bảo hộ lao động, thực hiện quy trình xếp dỡ hàng hóa, quy trình sản xuất, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, từ đó đề xuất các biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm; tổ chức công tác khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, cấp phát thuốc, quản lý thẻ bảo hiểm y tế; tổ chức cho cán bộ công nhân viên học an toàn lao động theo quy định của pháp luật

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

- Tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, mở sổ sách, tổ chức ghi chép phản ánh chính xác, kịp thời, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng quy định, chế độ kế toán và quản lý tài chính; quản lý theo dõi các hoạt động, báo cáo kịp thời chính xác với Tổng Giám đốc tình hình tiền vốn, tài sản công nợ của Công ty. Từ đó xây dựng các quy chế quản lý tài chính phù hợp; thực hiện chế độ báo cáo tài chính định kỳ của công ty, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát của bộ máy kế toán; lưu trữ bảo quản chứng từ sổ sách kế toán theo luật định.

❖ **Phòng Kế hoạch kinh doanh**

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty; thống kê, tổng hợp, phân tích hoạt động kinh doanh của các đơn vị, của cả Công ty từng tháng, quý, năm và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh

❖ **Chi nhánh CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng – Ban quản lý Thành Đạt**

- Quản lý tòa nhà Thành Đạt 8 tầng với diện tích 20.000m<sup>2</sup> cho thuê văn phòng; tổ chức tìm kiếm khách hàng làm dịch vụ cho thuê văn phòng. Làm công tác bảo vệ, vệ sinh tại tòa nhà; tổ chức thu tiền thuê văn phòng, điện nước của các khách hàng đúng hạn nộp lên quỹ công ty.
- Khai thác khách sạn Thăng Lợi với quy mô 45 phòng nghỉ đạt tiêu chuẩn 3 sao kinh doanh với các mảng chính là: dịch vụ nhà hàng, cho thuê hội trường, phòng nghỉ. Ban quản lý khách sạn được chia làm các bộ phận: lễ tân, nhà hàng, nhà buồng, giặt là, bảo vệ phối hợp chặt chẽ với nhau từ việc tổ chức tiếp thị, quảng cáo thu hút khách hàng đến việc phục vụ khách ăn nghỉ chu đáo.

❖ **Nhà hàng Cảng**

- Tổ chức khai thác nhà hàng Cảng, phục vụ ăn uống cho cán bộ công nhân Cảng làm ca, khách hàng đến làm việc tại Cảng, kinh doanh ăn uống, hội nghị, đám cưới.

❖ **Khối cửa hàng xăng dầu**

- Các cửa hàng xăng dầu được trang bị hệ thống cột bơm xăng dầu điện tử đảm bảo tiêu chuẩn. Có 35 lao động, tại mỗi cửa hàng có một cửa hàng trưởng, 2 nhân viên kế toán chung cho cả khối và một lái xe təc chở xăng dầu.
- Bán lẻ xăng dầu, nhót mỡ cho Cảng Hải Phòng và các khách hàng khác có nhu cầu; chủ động tìm kiếm khách hàng, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

❖ **Phòng vận tải ủy thác và giao nhận hàng hóa**

- Tổ chức thực hiện dịch vụ giao nhận ủy thác cụ thể nhận sự ủy quyền của chủ hàng, đơn vị tiến hành làm thủ tục hải quan, kiểm hóa, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu với Cảng; vận chuyển hàng hóa nhập khẩu đã được thông quan khẩu từ Cảng đến tận kho của chủ hàng và ngược lại đối với hàng xuất khẩu.

❖ **Khối nhà xe**

- Gồm 2 đơn vị với tổng diện tích 4.000 m<sup>2</sup>;
- Tổ chức trông coi xe đạp, xe máy 24/24h cho cán bộ, công nhân Cảng Hải Phòng và các khách hàng đến giao dịch tại Cảng Hải Phòng; sắp xếp các khu vực để xe khoa học, dễ tìm, dễ lấy, dễ quản lý tránh tình trạng mất mát, hỏng hóc phương tiện.

❖ **Cửa hàng kinh doanh lốp**

- Làm đại lý cho Công ty Cao su Sao vàng, Công ty Cao su Đà Nẵng, tìm kiếm khách hàng, tổ chức tiêu thụ mặt hàng sảm lốp ô tô; phát hành hóa đơn, thu tiền nộp về công ty hàng ngày.

❖ **Bãi ô tô**

- Tổ chức khai thác các hợp đồng kinh tế về trông coi bảo vệ các loại: xe ô tô, cần cầu, rơ mooc; cho thuê kho bãi gửi hàng trên diện tích 25.000 m<sup>2</sup>; sắp xếp, quản lý khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện trong bãi xe, tránh mất mát, hỏng hóc.

❖ **Khối bốc xếp**

- Các đội bốc xếp có khoảng 350 lao động được bố trí thành 4 đội. Mỗi đội có một ban chỉ huy gồm 1 đội trưởng và 4 đội phó đi ca, 2 nhân viên tính lương.

Trực tiếp quan hệ với trực ban của Cảng để bố trí lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất; công nhân bốc xếp được bố trí cùng với các lực lượng khác của Cảng như bộ phận giao nhận, lái cần cầu, xe vận tải,...tham gia vào các dây chuyền bốc xếp hàng hóa tại Cảng Hải Phòng như: bốc xếp hàng hóa từ tàu vào lưu kho, từ tàu sang mạn sà lan, hoặc từ tàu lên xe chủ hàng; cán bộ chỉ đạo giám sát, điều hành công việc của tổ

công nhân bốc xếp đảm bảo thực hiện đúng quy trình xếp dỡ, thực hiện các biện pháp an toàn về người, tài sản, hàng hóa phương tiện trong sản xuất

❖ **Chi nhánh Xây dựng và sửa chữa**

Chi nhánh Xây dựng và sửa chữa chính thức đi về hoạt động từ năm 2015, chuyên xây dựng, lắp đặt, sửa chữa trang thiết bị văn phòng, hệ thống thiết bị tòa nhà.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty**

**Bảng Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần thời điểm 03/03/2016**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Vận tải Hà Phương	3 Lê Thánh Tông, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	808.482	17,38%
2	Ông Hà Văn Tiến	70 Lê Thánh Tông, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	691.518	14,87%
3	Ngân hàng TMCP ACB	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	321.650	6,92%
4	Bà Đào Thị Tâm	169 Đường Bến Láng, Khu Trung Hành 5, Đằng Lâm, Q. Hải An, TP. Hải Phòng.	238.420	5,13%
<b>Tổng</b>			<b>2.060.070</b>	<b>44,30%</b>

(Nguồn: DVC)

❖ **Danh sách người có liên quan với cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty**  
**Bảng Danh sách người có liên quan với cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần**

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ
<b>1</b>	<b>Công ty TNHH Vận tải Hà Phương</b>		<b>808.482</b>	<b>17,38%</b>
1.1	Hà Thị Kim Phụng	Người đại diện phần vốn	482.882	10,38%

1.2	Trần Thị Như Hoa	Người đại diện phần vốn	325.600	7%
<b>2</b>	<b>Hà Văn Tiến</b>		<b>691.518</b>	<b>14,87%</b>
2.1	Hà Văn Tâm	Em	61.000	1,31
2.2	Hà Thị Thảo	Em	60.000	1,29
2.3	Hà Thị Thanh	Em	10.000	0,21
2.4	Hà Thị Thịnh	Em	25.000	0,54
2.5	Lê Thị Tính	Vợ	100.000	2,15
2.6	Hà Thị Kim Phụng	Con	482.882	10,38
2.7	Hà Thị Kim Cúc	Con	0	0
<b>3</b>	<b>Ngân hàng TMCP ACB</b>		<b>321.650</b>	<b>6,92%</b>
<b>4</b>	<b>Đào Thị Tâm</b>		<b>238.420</b>	<b>5,13%</b>
4.1	Lê Văn An	Chồng	0	0
4.2	Lê Thị Huyền Trang	Con	0	0
4.3	Đào Hữu Tiệp	Anh	0	0
4.4	Đào Thị Ngọc Minh	Chị	0	0

(Nguồn: DVC)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200408318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần 12 ngày 28/08/2014, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm:

**Bảng Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 03/03/2016**

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND (ĐKKD)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ
1	Cổ đông nhà nước			0	0
2	Hà Văn Tiến	Số 70 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng	030064110	691.518	14,87%
3	Nguyễn Đức Anh	Số 221 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng	030955679	100.000	2,15%
4	Nguyễn Xuân Thiêm	Số 15A/221 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng	030769398	20.226	0,43%

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND (ĐKKD)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ
5	Phạm Văn Nhâm	Số 13/256 Lê Lợi, Ngõ Quyền, Hải Phòng	031289000	26.188	0,56%

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, số cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

❖ **Cơ cấu cổ đông**

**Bảng Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 03/03/2016**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông tổ chức</b>	<b>2</b>	<b>1.130.132</b>	<b>24,30%</b>
❖ Trong nước	2	1.130.132	24,30%
❖ Nước ngoài	0	0	0%
<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>257</b>	<b>3.521.291</b>	<b>75,70%</b>
❖ Trong nước	257	3.521.291	75,70%
- Nước ngoài	0	0	0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>259</b>	<b>4.651.423</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: DVC)

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của DVC, những công ty mà DVC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DVC.**

**5.1. Danh sách những công ty mẹ của DVC**

Không có.

**5.2. Danh sách công ty con của DVC**

Không có

**5.3. Những công ty mà DVC đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

**Công ty liên doanh, liên kết**

❖ **Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng**

- + Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng;
- + Vốn điều lệ: 140.000.000.000 đồng;



- + Giấy CN ĐKKD số 0203004948 đăng ký lần đầu ngày 06/01/2009 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 11/06/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp;
- + Ngành nghề kinh doanh: cho thuê văn phòng, hội trường, dịch vụ trông coi xe đạp, xe máy, ô tô ....
- + Giá trị đầu tư: 44.034.050.000 đồng
- + Tỷ lệ sở hữu: DVC hiện tại đang sở hữu 49,48% vốn thực góp của CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng

#### 5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với DVC

Không có.

### 6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng được chuyển đổi từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng – theo quyết định số 2714/2000/BGTVT ngày 18/09/2000 của Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000025 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 với số vốn điều lệ ban đầu là 7.500.000.000 đồng. Đến nay Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 46.514.230.000 đồng qua các đợt tăng vốn điều lệ như sau:

**Bảng Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty**

Đơn vị tính: VND

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
10/2000		7.500.000.000	Chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 2714/2000/BGTVT ngày 18/09/2000 của Bộ Giao thông vận tải	- Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; Các quy định về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần tại thời điểm chuyển đổi - Giấy ĐKKD số: 0203000025 ngày 18/10/2000 do Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng cấp.
Đợt 1 4/2004	5.000.000.000	12.500.000.000	Phát hành cổ đông hiện hữu và trả cổ phiếu thưởng 30%	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2004; - Giấy CNĐKKD số

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
				0203000025 thay đổi lần đầu do Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng cấp ngày 25/02/2004
Đợt 2 11/2007	2.500.000.000	15.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và người lao động	- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 24/8/2007; - Giấy ĐKKD số: 0203000025 ngày 18/10/2000, thay đổi lần thứ 5 ngày 05/02/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng cấp; - Không đăng ký với UBCKNN. Đã bị xử phạt theo Quyết định số 55 ngày 23/6/2008 của Thanh tra UBCKNN
Đợt 3 07/2009	2.249.420.000	17.249.420.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và người lao động	- Giấy chứng nhận chào bán số 401/GCN/UBCK ngày 18/06/2009; - Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 11/03/2009; - Giấy ĐKKD số 0203000025 ngày 18/10/2000, thay đổi lần thứ 6 ngày 15/8/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp.
Đợt 4 10/2009	19.075.630.000	36.325.050.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Giấy chứng nhận chào bán số 442/UBCK-GCN ngày 30/10/2009; - Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 11/03/2009; - Giấy ĐKKD & đăng ký thuế số: 0200408318 ngày 18/10/2000, thay đổi lần thứ

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
				8 ngày 12/4/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp.
Đợt 5 10/2010	4.462.850.000	40.787.900.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Giấy chứng nhận chào bán số 702/UBCK-GCN ngày 07/10/2010; - Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 21/03/2010; - Giấy ĐKKD số 0200408318 ngày 18/10/2000, thay đổi lần thứ 9 ngày 22/03/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp
Đợt 6 04/2012	5.726.330.000	46.514.230.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Giấy chứng nhận chào bán số 02/UBCK-GCN ngày 06/01/2012; - Nghị quyết số: 01/NQ-HĐQT ngày 18/3/2012; - Giấy ĐKKD số: 0200408318 ngày 18/10/2000, thay đổi lần thứ 10 ngày 01/02/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp

(Nguồn: DVC)

**• Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành gần nhất:**

Thực tế tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán năm 2012 đã được kiểm toán xác nhận tại báo cáo sử dụng vốn như sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng đã thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng với số tiền: 5.726.330.000 VNĐ tương ứng với 100% số tiền thu được từ đợt phát hành tăng vốn

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1. Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm

#### ❖ Sản phẩm, dịch vụ chính

DVC hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ tổng hợp gồm:

- Kinh doanh xăng dầu;
  - Dịch vụ bốc xếp;
  - Dịch vụ nhà hàng, khách sạn;
  - Cho thuê văn phòng;
  - Kinh doanh lớp;
  - Dịch vụ trồng xe;
  - Dịch vụ khác.
- Kinh doanh xăng dầu:

Công ty có các cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại khu vực Cảng Hoàng Diệu, Lê Thánh Tông nhằm cung cấp nhiên liệu cho hoạt động của cảng và các khách hàng khác. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu được đặt tại các vị trí thuận tiện, nơi lưu thông xe cộ với mật độ cao nên doanh thu từ hoạt động này luôn chiếm tỷ trọng lớn, đạt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Mặt khác, Công ty luôn chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng, xây dựng mối quan hệ lâu dài với nhiều bạn hàng nên lợi nhuận ở khu vực này tương đối ổn định và có xu hướng tăng dần.



Hình ảnh Cửa hàng Xăng dầu Lê Thánh Tông Địa chỉ: Cổng 2, Cảng Hải Phòng

- Dịch vụ bốc xếp:

Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong việc đảm bảo tiến độ công việc và hiệu quả công việc. Khối bốc xếp bao gồm 4 đội công nhân, tham gia trực tiếp vào các dây chuyền bốc xếp của Cảng. Nhờ có đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, công nhân bốc xếp được đào tạo quy củ, Công ty luôn giữ vững được thế mạnh so với các doanh nghiệp cùng ngành.



*Hình ảnh công nhân bốc xếp của Công ty tại Cảng Hải Phòng*

- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn:

Tọa lạc tại những đường phố chính của thành phố Hải Phòng, Công ty có Nhà hàng Cảng với diện tích gần 3.000 m<sup>2</sup> tại số 2B Hoàng Diệu và khách sạn Thăng Lợi diện tích 4.413 m<sup>2</sup> gồm 5 tầng với 45 phòng ngủ, 1 phòng hội nghị, 1 nhà hàng tại số 3 Lê Thánh Tông. Nhà hàng Cảng và khách sạn Thăng Lợi chuyên phục vụ tiệc cưới, hội nghị, hội thảo, các dịch vụ ăn nghỉ.... Tuy hoạt động kinh doanh nhà hàng khách sạn chưa thực sự mang lại lợi nhuận cao cho Công ty, nhưng xét về dài hạn đây sẽ là lĩnh vực đầy tiềm năng, mang lại cho Công ty những nét chuyển biến mới. Đội ngũ lãnh đạo Công ty với tầm nhìn chiến lược tin tưởng rằng lĩnh vực kinh doanh này sẽ phát huy hiệu quả nhằm nâng cao lợi nhuận khi đời sống và thu nhập của người dân ngày càng cao, thúc đẩy thị trường tiêu dùng và dịch vụ phát triển hơn nữa.





*Hình ảnh Nhà hàng Cảng - Địa chỉ: 2B Hàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng*



*Hình ảnh Khách sạn Thăng Lợi - Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng*

▪ Dịch vụ cho thuê văn phòng:

Tòa nhà Thành Đạt 8 tầng được xây dựng xong năm 2005 và đưa vào hoạt động với diện tích 8.000 m<sup>2</sup> cho thuê văn phòng. Đến nay diện tích cho thuê đã được phủ kín 99%. Các hợp đồng cho thuê có thời hạn trung bình là 3 năm. Lĩnh vực này là một nguồn thu nhập ổn định và đều đặn cho Công ty hàng năm.





*Hình ảnh Tòa nhà văn phòng cho thuê Thành Đạt*

*Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng*

- Dịch vụ trông coi xe ô tô, xe đạp và xe máy:

Hiện nay Công ty đang sử dụng và khai thác 03 bãi gửi xe sau:

- 1 bãi gửi xe Container diện tích 25.000m<sup>2</sup> thuê đất Nhà nước với thời hạn 5 năm ký lại một lần để trông coi xe ô tô và cho thuê mặt bằng làm dịch vụ sửa chữa
- 1 nhà xe diện tích 1.567 m2 thuê đất với thời hạn 40 năm để trông coi xe đạp xe máy cho công nhân và khách hàng đến Cảng Hải Phòng
- 1 nhà xe diện tích 4.320 m2 với hợp đồng 1 năm ký một lần để trông coi xe đạp xe máy cho công nhân của Công ty, công nhân của Cảng, khách hàng đến Cảng Hải Phòng và trông coi xe ô tô cho khách.

Tận dụng ưu thế mặt bằng rộng và nguồn nhân lực dồi dào, Công ty đã đi đúng hướng khi mở rộng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh sang dịch vụ trông gửi xe. Với đội ngũ cán bộ nhân viên có nhiều kinh nghiệm, Công ty đã đạt được những thành tựu đáng kể và đã dần khẳng định được vị trí của mình và được các đối tác ghi nhận.



Hình ảnh Bãi ô tô - Địa chỉ: Công Cảng 1, Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng

❖ Cơ cấu doanh thu của Công ty

**Bảng Cơ cấu doanh thu năm 2014, 2015 và 9 tháng đầu năm 2016**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Hợp nhất)		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	269.282	88,31%	203.187	70,87%	105.638	73,44%
Doanh thu xây dựng và lắp đặt	0	0,00%	45.095	15,73%	9.650	6,71%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	35.658	11,69%	38.441	13,41%	28.558	19,85%
<b>Tổng cộng</b>	<b>304.940</b>	<b>100,00%</b>	<b>286.723</b>	<b>100,00%</b>	<b>143.846</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán 2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016 của DVC)

Doanh thu của Công ty chủ yếu là doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm đến từ nguồn bán xăng dầu, lốp, nhà hàng khách sạn,... Hoạt động này chiếm trên 70% trong cơ cấu doanh thu hàng năm của Công ty.

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng, bốc xếp, trông coi bãi xe, vận tải cũng là một nguồn doanh thu khá ổn định hàng năm của Công ty.

Ngoài ra từ năm 2015, có thêm doanh thu từ hoạt động xây dựng và lắp đặt các thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ các khách thuê văn phòng.

**❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ**

**Bảng Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Hợp nhất)		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa, thành phẩm	12.432	4,08%	13.623	4,75%	9.305	6,47%
Lợi nhuận gộp xây dựng và lắp đặt	0	0,00%	2.499	0,87%	606	0,42%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	22.308	7,32%	25.477	8,89%	20.286	14,10%
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.740</b>	<b>11,39%</b>	<b>41.599</b>	<b>14,51%</b>	<b>30.197</b>	<b>20,99%</b>

(Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016 của DVC)

Với tích chất của một doanh nghiệp thương mại dịch vụ, tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần của Công ty hàng năm đạt khoảng 15%-20%. Trong đó, hoạt động có tỷ suất lợi nhuận gộp cao nhất là hoạt động cung cấp dịch vụ, sau đó là hoạt động bán hàng hóa thành phẩm.

**7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ của DVC**

**7.2.1 Về tình hình đầu tư:**

- Công ty ưu tiên nguồn tài chính hợp lý cho hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị, công nghệ để nâng cao hiệu quả chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cũng như đa dạng hóa các đối tượng khách hàng, góp phần làm gia tăng giá trị thương hiệu DVC, mang lại lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư;

- Trong những năm gần đây, Công ty đã có nhiều cải tiến, phát huy tinh thần sáng tạo của CBNV nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ khách hàng được tốt hơn:
  - Đối với các trạm kinh doanh xăng dầu: Công ty có trang bị hệ thống cột bơm xăng dầu điện tử đảm bảo tiêu chuẩn, chính xác.
  - Đối với Nhà hàng Cảng và Khách sạn Thăng Lợi được trang bị Internet không dây. Khách sạn được xếp loại tiêu chuẩn 3 sao.
  - Đối với Tòa nhà Thành Đạt: Công ty có trang bị hệ thống hai thang máy hoạt động song song đảm bảo nhu cầu của khách, có hệ thống camera đặt ở các tầng của tòa nhà để theo dõi và đảm bảo an ninh.

***Bảng Danh mục các thiết bị, phần mềm đang được sử dụng***

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Số hiệu
1	Cột bơm điện tử SEEN Sedi VI	cái	1	12 VD
2	Hệ thống camera	bộ	4	
3	Cột bơm NL điện tử SEDI 8 - 2 họng	cái	1	RPD- 45C- KNY
4	Cột bơm NL điện tử SEDI 8 - 2 họng	cái	1	RPD-75SL- H3
5	Cột bơm điện tử Sedi Seen	cái	1	
6	Máy chiếu Sony	cái	1	EX175
7	Cột bơm kép nhiên liệu điện tử	cái	1	T3S245
8	Máy phát điện 1040 KVA	cái	1	
9	Phần mềm kế toán Fast Accounting 2003	cái	1	CSGP - 2N
10	Phần mềm quản lý nhân sự	cái	1	
11	Hệ thống đèn Moving	bộ	2	

*Nguồn: DVC*

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư kinh phí để nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ quy trình làm việc, hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng tốt hơn những thay đổi trong môi trường kinh doanh

- Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực:

Hiểu rõ nhân lực là quan trọng với một doanh nghiệp thương mại dịch vụ, nên Công ty luôn chú trọng việc đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng.

*Đối với dịch vụ nhà hàng, khách sạn:* Công ty thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện các nhân viên phục vụ theo phong cách lịch sự, chuyên nghiệp, tạo cơ hội để tìm



hiều, học hỏi, sáng tạo các món ăn mới lạ để bổ sung vào thực đơn ;

*Đối với dịch vụ bốc xếp, kinh doanh xăng dầu, lớp:* đào tạo kỹ năng vận hành ứng dụng máy móc cho công nhân nhằm nâng cao năng suất lao động, an toàn lao động và thuận tiện cho việc bán hàng.

- Trong năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016, Công ty đã đầu tư thêm :
  - + Thay mới 1 cột bơm xăng dầu để tăng chất lượng bán hàng;
  - + Đầu tư làm chóp che nắng cho Tòa nhà Thành Đạt;
  - + Thay cửa kính cường lực mới cho các văn phòng cho thuê và sơn lại tường cho 1 số phòng để nâng cao chất lượng phòng cho thuê;
  - + Thay 1 số điều hòa công suất lớn và tiết kiệm điện cho khách hàng thuê văn phòng;
  - + Mở rộng hệ thống camera của tòa nhà thuê văn phòng;
  - + Mở rộng nhà gửi xe để tăng doanh thu coi xe ;
  - + Lắp thêm hệ thống camera cho khu vực nhà gửi xe ;
  - + Lắp đặt, sửa chữa lại đường dây điện của tòa nhà Thành Đạt đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy
- Đầu tư tài chính:

Công ty đầu tư góp vốn vào CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng. Tính đến ngày 30/06/2016, Công ty đã góp 44.034.050.000 đồng và đang sở hữu 49,48% vốn thực có của công ty này.

#### **7.2.4 Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ của Công ty**

*Bảng Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	9 tháng đầu năm 2016
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	11,39%	14,51%	20,99%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	11.382	15.199	13.462
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	8.440	11.801	10.758
Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (%)	2,77%	4,12%	7,48%
Hệ số ROE (%)	11,61%	14,08%	11,85%
Hệ số ROA (%)	5,15%	9,30%	8,75%

(Nguồn: DVC)

### **7.3. Hoạt động Marketing**

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng luôn ý thức được tầm quan trọng của việc tạo dựng thương hiệu cũng như mở rộng thị trường và mạng lưới khách hàng. Công ty coi đây là một trọng tâm chính trong chiến lược marketing của mình.

#### **❖ Tạo dựng thương hiệu**

Trước đây, là một Công ty thuộc Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng đã kế thừa được uy tín và thương hiệu Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam, một trong những thương hiệu hàng đầu trong ngành hàng hải Việt Nam. Phát huy lợi thế đó, Công ty đã xác định việc tạo dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng cần gắn với những giá trị sau:

- Đề ra mục tiêu Marketing xuất phát từ mục tiêu kinh doanh của Công ty. Từ đó tập trung vào thị trường mục tiêu, nghiên cứu và phân tích thị trường để nắm được những yếu tố vĩ mô, vi mô có tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nắm vững nhu cầu và mong muốn của khách hàng, những đối thủ cạnh tranh và những đối tượng tác động;
- Nhận biết xu hướng của thị trường, đầu tư con người và vật chất để triển khai công nghệ thi công mới để đi trước những đối thủ cạnh tranh;
- Cung cấp sản phẩm với chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của khách hàng về giá cả xăng dầu, lốp xe, dịch vụ ăn uống, thuê phòng của nhà hàng khách sạn;
- Phục vụ khách hàng với phong cách chuyên nghiệp, tận tình và tinh thần trách nhiệm cao;
- Không ngừng đầu tư, cải tiến để áp dụng những công nghệ máy móc hiện đại nhất vào dịch vụ xăng dầu;
- Không ngừng đào tạo kiến thức cho đội ngũ cán bộ và huấn luyện nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân lao động để cung cấp cho các đối tác.

Bằng uy tín và chất lượng dịch vụ cung cấp trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng đã được các đối tác đánh giá cao.

#### **❖ Mở rộng thị trường**

Trong chiến lược hoạt động của mình, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng luôn coi trọng công tác mở rộng thị trường nhằm thu hút ngày càng nhiều khách hàng, đem lại hiệu quả hơn nữa cho Công ty. Công tác mở rộng thị trường được thực hiện thông qua các công việc sau:



- Tích cực liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh và nâng cao trình độ quản lý;
- Tận dụng các mối quan hệ sẵn có để mở rộng mạng lưới khách hàng;
- Tích cực liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh và nâng cao trình độ quản lý;
- Tiến hành thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng và cung cấp dịch vụ thông qua đội ngũ nhân viên của công ty, từ đó Công ty luôn nhận được những thông tin phản hồi để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Hoạt động quảng cáo tiếp thị được thực hiện với mục tiêu vừa đảm bảo tính hiệu quả của quảng cáo, vừa giữ vững cho chi phí quảng cáo ở mức hợp lý để không làm tăng chi phí đầu vào. Công ty cũng tham gia nhiều hội chợ thương mại với mục tiêu quảng bá thương hiệu.

#### **7.4. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền***

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng đang sử dụng nhãn hiệu thương mại bên dưới và sẽ đăng ký với Cục Sở hữu Trí tuệ sử dụng làm nhãn hiệu thương mại độc quyền sau này của Công ty.



Biểu tượng logo của công ty:

#### **7.5. *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết***

***Bảng Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết***

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Trị giá (VNĐ)
1	256/HĐ-NC	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Năm 2016	Bốc xếp	9.600.000.000
2	01/HĐKT	Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	Năm 2016	Nhiên liệu	2.500.000.000
3	12/HĐMB	Công ty TNHH Hân Trang	Năm 2016	Nhiên liệu	3.100.000.000

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Trị giá (VNĐ)
4	08/HĐMB	Công ty TNHH Vận Tải Mai Anh	Năm 2016	Nhiên liệu	2.500.000.000
5	41/HĐMB	Công ty TNHH TM VT Quyết Thắng	Năm 2016	Nhiên liệu	1.200.000.000
6	18/HĐMB	CTCP giao nhận kho vận ngoại thương	Năm 2016	Nhiên liệu	1.800.000.000
7	33/HĐMB	Công ty TNHH XNK TM vận tải Hồng Hà	Năm 2016	Nhiên liệu	4.100.000.000
8	39/HĐMB	Công ty TNHH Hưng Hà	Năm 2016	Nhiên liệu	2.400.000.000
9	40/HĐMB	CTCP Diên Hải	Năm 2016	Nhiên liệu	5.400.000.000
10	31/HĐMB	Công ty TNHH DV thương mại vận tải TTN	Năm 2016	Nhiên liệu	2.900.000.000
11	21/HĐMB	Công ty TNHH Đại Bình	Năm 2016	Săm, lốp	1.200.000.000
12	02/HĐMB	Công ty VT Quốc tế Nhật Việt	Năm 2016	Săm, lốp	3.200.000.000
13	15/HĐMB	Công ty TNHH TM XNK Tuấn Hưng	Năm 2016	Săm, lốp	1.000.000.000
<b>Tổng</b>					<b>40.900.000.000</b>

(Nguồn: DVC)

**8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

**8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2014, 2015 và lũy kế đến 30/09/2016**

**❖ Kết quả hoạt động kinh doanh**

**Bảng Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2014, 2015 và lũy kế đến 30/09/2016**

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	163.772	126.922	-22,50%	122.900
Doanh thu thuần	304.941	286.724	-5,97%	143.846
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	9.329	14.933	60,08%	13.332
Lợi nhuận khác	2.053	265	-87,08%	130
Lợi nhuận trước thuế	11.382	15.199	33,53%	13.462
Lợi nhuận sau thuế	8.440	11.801	39,83%	10.758
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	66,13%	39,41%	-40,40%	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán 2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016 của DVC)

**8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

**❖ Nhân tố thuận lợi**

- Là một thành viên của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng được thừa hưởng uy tín và giá trị thương hiệu của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam.
- Công ty có đội ngũ lao động lành nghề, tự tổ chức để đảm nhận được công việc khẩn trương do đối tác yêu cầu, góp phần giảm chi phí quản lý lao động cho đối tác, tạo được sự tin tưởng vào đội ngũ lao động của Công ty.
- Công ty áp dụng hệ thống quản lý năng động, thông tin phản hồi được xử lý một cách nhanh chóng thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Việc đầu tư máy móc thiết bị đã làm nâng cao dịch vụ xăng dầu, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Công ty luôn có các biện pháp khuyến khích động viên người lao động như tăng lương, thưởng tiến độ cho các dự án.
- Đẩy mạnh liên kết liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn vốn đầu tư, tạo bước đệm vững chắc đưa doanh nghiệp đi lên trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển bùng nổ trong tương lai gần
- Sự đoàn kết nhất trí cao trong ban lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể CBCNV, sự tin tưởng và yên tâm công tác trong công nhân lao động, sự kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong Công ty
- Bên cạnh đó, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) vừa được ký kết nhận định sẽ có tác động tích cực đến kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế, tới từng doanh nghiệp.

#### ❖ Nhân tố khó khăn

- Tình hình kinh tế thế giới đã thoát khỏi khủng hoảng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn ảnh hưởng tới nền kinh tế trong nước, điều đó dẫn đến những đình trệ trong sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Những khó khăn chung này có ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ sản phẩm cũng như ảnh hưởng đến công tác quản lý sản xuất lên kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năm 2015, điều kiện thời tiết thay đổi thất thường đã gây khó khăn làm chậm tiến độ dịch vụ bốc xếp của Công ty.
- Giá cả các nguyên liệu đầu vào có sự tăng giảm thất thường gây khó khăn trong việc điều chỉnh giá thành sản phẩm
- Việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đòi hỏi nhu cầu về vốn rất lớn. Các ngân hàng lại liên tục nâng lãi suất và hạn chế cho vay. Với hạn chế về vốn điều lệ của Công ty hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn và chưa chủ động được về vốn

## 9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

### 9.1. Vị thế của công ty trong ngành

Hoạt động chính của DVC là trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, cho thuê văn phòng và dịch vụ bốc xếp. Ngành kinh doanh xăng dầu là ngành kinh tế quan trọng và có tiềm năng phát triển trong tương lai. Trong lĩnh vực này, Công ty đã sở hữu những đầu vào hợp lý và đầu ra ổn định cho sản phẩm. Ngoài ra, tận dụng được lợi thế về mặt địa hình nằm gần cảng biển lớn, ngoài hoạt động kinh doanh xăng dầu, Công ty cũng cung cấp thêm một dịch vụ phụ trợ cho ngành vận tải biển là dịch vụ bốc xếp, đây là một lĩnh

vực kinh doanh khá hiệu quả với doanh thu hàng năm luôn đạt trên 35 tỷ đồng, chiếm khoảng 16%-17% trong cơ cấu doanh thu của toàn Công ty.

Ngoài ra, hiện nay Công ty đang chuyển hướng sang lĩnh vực đầu tư bất động sản: trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ cho thuê. Trong những năm vừa qua Công ty đã mạnh dạn đầu tư Toà nhà văn phòng cho thuê Thành Đạt, khách sạn Thăng Lợi và bước đầu đã thu được những kết quả đáng kể. Công ty đã hoàn thiện các thủ tục tiến hành góp vốn thành lập công ty con: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng nhằm xây dựng Toà nhà văn phòng 19 tầng tại Cổng Cảng số 3 - Cảng Hải Phòng.

DVC cũng đang tiến hành các bước để lập kế hoạch xây dựng trung tâm thương mại tại 2B Hoàng Diệu (Diện tích mặt bằng hơn 3000 m<sup>2</sup>), số 4 Lê Thánh Tông (Diện tích mặt bằng hơn 3.000 m<sup>2</sup>) để khai thác tốt quỹ đất vốn có của Công ty. Tuy nhiên, do các khu đất này thuộc vào dự án của thành phố nên hiện tại đang tạm dừng và chưa triển khai.



*Hình ảnh minh họa toà nhà 19 tầng tại cổng Cảng số 3-Cảng Hải Phòng*

Là một công ty thành viên của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam làm các dịch vụ phụ trợ cho khai thác Cảng, Công ty đã giữ vững được tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm thậm chí còn đạt kết quả tương đối tốt ngay trong thời kỳ nền kinh tế khủng hoảng. Do vậy hoàn toàn có cơ sở khẳng định sự phát triển của Công ty là bền vững khi nền kinh tế đất nước bước vào giai đoạn phục hồi và phát triển.

## **9.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Hiện nay nền kinh tế nước ta đang trong giai đoạn phục hồi, đẩy mạnh quá trình tăng trưởng kinh tế - xã hội. Hội nhập kinh tế ngày càng cao mở ra nhiều triển vọng cho tất cả các doanh nghiệp trong nước, ngành xăng dầu là một ngành đang có cơ hội phát triển bền vững đảm bảo nguồn thu ổn định. Việt Nam là một nước đang phát triển, nhu cầu về năng lượng và đặc biệt là xăng dầu để phục vụ cho việc xây dựng và phát triển đất nước ngày càng cao. Ngoài ra, việc nhà máy lọc dầu đi vào hoạt động với công suất khoảng 10 triệu tấn/ năm sẽ góp phần đảm bảo sự ổn định về mặt đầu vào với các doanh nghiệp sản xuất trong nước cũng như các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xăng dầu. Với thế mạnh về kinh doanh xăng dầu như một mặt hàng chủ đạo, sự phục hồi kinh tế sẽ hứa hẹn mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

Về hoạt động kinh doanh bất động sản, đây sẽ được coi là hoạt động kinh doanh mũi nhọn của Công ty trong những năm tới. Khi nền kinh tế lấy lại đà tăng trưởng thì nhu cầu về nhà ở và văn phòng cho thuê sẽ tăng mạnh, đặc biệt tại một địa phương có tiềm lực về kinh tế và du lịch như Hải Phòng. Do đó, việc mạnh dạn đầu tư xây dựng tòa nhà Thành Đạt 1 được coi là một bước đi chiến lược của Công ty trong việc tận dụng ưu thế đất sẵn có, kinh nghiệm về quản lý và kinh doanh bất động sản cũng như khai thác được lượng cầu dồi dào trong tương lai.

Chính những thuận lợi từ nền kinh tế vĩ mô, cũng như những ưu thế nội tại về chất lượng sản phẩm dịch vụ đã được khẳng định, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và ngày càng được nâng cao về mặt chất lượng, cơ cấu tổ chức hiệu quả... Công ty Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng có tiềm năng gặt hái được nhiều thành công cũng như khẳng định được thương hiệu trong thời gian tới.

#### ❖ ***Ngành cảng biển***

Theo dự báo, trong tương lai không xa, dịch vụ giao nhận kho vận (logistics) sẽ trở thành một ngành kinh tế quan trọng tại Việt Nam, đóng góp tới 15% GDP cả nước. Đặc biệt, trong 10 năm tới, khi kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) của Việt Nam có thể đạt mức 200 tỉ USD/năm thì nhu cầu sử dụng dịch vụ logistics lại càng lớn.

Bên cạnh đó, hiệp định TPP được ký kết tới đây cũng sẽ thúc đẩy các nước thành viên TPP chuyển dần đơn hàng từ các nhà cung cấp khác sang Việt Nam. Đồng thời, việc mở rộng sản xuất cũng là động lực để các doanh nghiệp trong nước tăng cường nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc thiết bị. Đây đều là những yếu tố góp phần gia tăng lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và doanh thu của các doanh nghiệp cảng biển.

Việt Nam gia nhập WTO và đẩy mạnh xây dựng xúc tiến thương mại quốc tế dẫn đến việc gia tăng lớn về lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu. Cảng biển Việt Nam phần lớn tập trung tại các khu vực kinh tế trọng điểm như khu vực Hồ Chí Minh, Hải Phòng,



Đà Nẵng... làm mất cân đối về cung và cầu giao thông đường thủy, Chính sách của chính phủ mong muốn quy hoạch và phân bổ lại hệ thống cảng biển, cải thiện quy trình, thủ tục giấy tờ và định mức giá, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm bớt những cạnh tranh nội tại của ngành.

#### **9.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Trong thời gian tới, Công ty vẫn tiếp tục tập trung vào hoạt động thương mại. Với định hướng này, Công ty sẽ phát huy được kinh nghiệm và uy tín của mình trong lĩnh vực ngành nghề thương mại. Đồng thời, đây cũng là hướng phát triển phù hợp với tình hình phát triển hiện nay ở trong nước và thế giới. Với việc tham gia đầu tư bất động sản Công ty sẽ có nhiều cơ hội mở rộng hoạt động kinh doanh ở nhiều thị trường và giảm mức độ cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành thương mại dịch vụ.

Việt Nam là một nước có bờ biển dài thuận lợi cho việc phát triển kinh tế biển đặc biệt là các Cảng biển. Những năm gần đây, Nhà nước rất chú trọng phát triển Cảng biển, Hội nghị lần thứ tư ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) đã ban hành nghị quyết về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, trong đó mục tiêu đến năm 2020 phần đầu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, kinh tế biển sẽ đóng góp khoảng 53-55% tổng GDP của cả nước. Do vậy sự phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

### **10. Chính sách đối với người lao động**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

#### **❖ Số lượng và cơ cấu lao động**

Tính đến thời điểm 31/08/2016, tổng số lao động trong Công ty là 369 người. Cơ cấu lao động được phân theo trình độ như sau:

**Bảng Cơ cấu lao động theo trình độ**

<b>Trình độ</b>	<b>Số lượng ( người)</b>	<b>Tỷ trọng %</b>
- Đại học và trên đại học	55	14,9%
- Cao đẳng	16	4,3%
- Trung cấp	41	11,1%
- Công nhân kỹ thuật	257	69,7%
<b>Tổng cộng</b>	<b>369</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: DVC)

❖ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, phúc lợi**

• **Chế độ làm việc**

*Thời gian làm việc:* 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. CBNV được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

*Điều kiện làm việc:* Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

❖ **Chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài**

Dựa vào nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc .v.v...

Với chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBNV trẻ trung và năng động của Công ty luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm qua chính sách đào tạo của Công ty. Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn hạn và dài hạn về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ mới cho các cán bộ kỹ thuật. Chính sách tuyển dụng hợp lý, kết hợp với kế hoạch đào tạo và trau dồi thường xuyên cho CBNV đã góp phần giúp Công ty duy trì một nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc để Công ty có thể tự tin mở rộng hơn nữa các hoạt động cung ứng nguồn nhân lực ra nước ngoài và đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước.

## ❖ Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước, định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

## 11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

**Bảng Tỷ lệ cổ tức năm 2013, năm 2014 và năm 2015**

Năm chi trả	Tỷ lệ cổ tức (%/vốn điều lệ)
Năm 2013	15%
Năm 2014	12%
Năm 2015	10%

(Nguồn: DVC)

Trong các năm qua, tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và lợi nhuận của Công ty, tuy nhiên DVC luôn cố gắng chi trả cho cổ đông mức cổ tức tương đối cao.

## 12. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ). Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

## 12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

### 12.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

❖ Báo cáo vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ:

*Bảng Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty*

Đơn vị: Triệu đồng

Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Vốn điều lệ	46.514.230.000	46.514.230.000	46.514.230.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC 09 tháng đầu năm 2016 tự lập của DVC)

Vốn điều lệ của Công ty không thay đổi trong 3 năm qua.

❖ Báo cáo về vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh:

*Bảng Chi tiết vốn kinh doanh của Công ty*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
<b>A.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>51.613</b>	<b>43.094</b>	<b>32.094</b>
I.	Nợ ngắn hạn	35.538	42.004	30.886
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	27.002	22.764	20.855
2	Phải trả người bán	2.887	8.015	2.740
3	Doanh thu chưa thực hiện	0	4	0
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	1.924	2.668	138
5	Phải trả người lao động	2.423	6.028	1.983
6	Chi phí phải trả	344	325	1.716
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	178	124	242
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	780	1.059	251
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	1.018	1.944
II.	Nợ dài hạn	16.075	1.090	1.018
1	Vay và nợ dài hạn	15.015	0	1.207
2	Phải trả người bán dài hạn	38	0	-

3	Phải trả dài hạn khác	1.022	1.090	-
<b>B.</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>72.692</b>	<b>83.828</b>	<b>90.806</b>
I.	Vốn chủ sở hữu	72.692	83.828	90.806
1	Vốn góp của chủ sở hữu	46.514	46.514	46514
2	Thặng dư vốn cổ phần	14.644	14.644	14644
3	Quỹ đầu tư phát triển	4.235	10.659	15889
4	Quỹ dự phòng tài chính	3.090	0	0
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.209	12.011	13758
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	0
<b>C.</b>	<b>Lợi ích cổ đông thiểu số</b>	<b>39.467</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>163.772</b>	<b>126.922</b>	<b>122.900</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC 09 tháng đầu năm 2016 tự lập của DVC)

**Bảng sử dụng Vốn kinh doanh của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>41.046</b>	<b>61.424</b>	<b>58.758</b>
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.819	11.773	9.396
1	Tiền	11.819	11.773	9.396
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	23.501	45.353	46.710
1	Phải thu của khách hàng	18.154	24.752	15.472
2	Trả trước cho người bán	4.820	162	747
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	17.946	28.146
4	Các khoản phải thu khác	527	2.493	2.346
IV.	Hàng tồn kho	1.577	4.079	2.142
1	Hàng tồn kho	1.577	4.079	2.142
V.	Tài sản ngắn hạn khác	4.149	220	510

1	Chi phí trả trước ngắn hạn	450	220	421
2	Thuế GTGT được khấu trừ	1.610	0	
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	0	0	88
4	Tài sản ngắn hạn khác	2.089	0	
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>122.727</b>	<b>65.498</b>	<b>64.142</b>
II.	Tài sản cố định	85.726	12.016	11.211
1	Tài sản cố định hữu hình	11.309	12.016	10.985
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	74.417	-	226
III.	Bất động sản đầu tư	8.682	8.082	7.643
IV.	Đầu tư dài hạn	-	44.034	44.034
1	Đầu tư vào công ty con	-	-	
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	44.034	44.034
V.	Tài sản dài hạn khác	28.319	1.366	1.253
1	Chi phí trả trước dài hạn	28.301	1.120	1.007
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	17	246	246
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>163.772</b>	<b>126.922</b>	<b>122.900</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC 09 tháng đầu năm 2016 tự lập của DVC)

### 12.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định có hiệu lực từ 10/06/2013. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

- + Nhà cửa vật kiến trúc: 05 - 25 năm
- + Phương tiện vận tải: 06 – 10 năm
- + Máy móc thiết bị: 07 – 10 năm
- + Thiết bị quản lý: 03 – 07 năm



### 12.1.3 Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hiện tại đối với cán bộ nhân viên của Công ty như sau:

**Bảng Thu nhập bình quân cán bộ nhân viên Công ty**

(đồng/người/tháng)

Mức thu nhập bình quân	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Khối Dịch vụ	4.310.000	5.405.000	5.100.000
Khối Công nhân bốc xếp	2.076.000	2.300.000	3.500.000

(Nguồn: DVC)

Đây là mức thu nhập tương đối ổn định so với các doanh nghiệp cùng ngành khác đang hoạt động trên địa bàn TP.Hải Phòng. Điều này giúp công ty tuyển dụng được đủ nhân sự theo yêu cầu phát triển, ổn định đội ngũ tổ chức.

### 12.1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

DVC thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Đến thời điểm 30/06/2016, Công ty không có nợ quá hạn.

### 12.1.5 Các khoản phải nộp theo Luật định

DVC thực hiện nghiêm túc việc hạch toán đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp đối với các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

**Bảng Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Thuế GTGT	337	603	381
Thuế TNDN	1.401	1.931	1.602
Thuế TNCN	186	134	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.924</b>	<b>2.668</b>	<b>1.983</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016 tự lập của DVC)

### 12.1.6 Trích lập các quỹ theo Luật định

DVC thực hiện việc trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Mức trích lập các quỹ do Hội đồng quản trị đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Số dư các quỹ của năm 2014, 2015 và tại thời điểm 30/09/2016 như sau:

**Bảng Tình hình trích lập các quỹ theo quy định**

Đơn vị tính: triệu đồng

Trích lập các quỹ	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Quỹ dự khen thưởng phúc lợi	780	1.059	1.944
Quỹ dự phòng tài chính	3.090	0	0
Quỹ đầu tư, phát triển	4.235	10.659	15.889
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.105</b>	<b>11.718</b>	<b>17.833</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016 tự lập của DVC)

**12.1.7. Tổng dư nợ vay**

**Bảng Tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
<b>1. Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>27.002</b>	<b>22.764</b>	<b>20.855</b>
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông HP	25.652	19.789	15.930
Vay cá nhân	1.350	2.975	4.925
<b>2. Vay và nợ dài hạn</b>	<b>15.015</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông HP	15.015	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>42.017</b>	<b>22.764</b>	<b>20.855</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2014, BCTC kiểm toán 2015, BCTC 09 tháng đầu năm 2016 của DVC)

**12.1.8. Tình hình công nợ hiện tại**

❖ **Các khoản phải thu**

**Bảng Các khoản phải thu của Công ty**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tại 30/09/2016
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>23.501</b>	<b>45.353</b>	<b>46.710</b>
Phải thu của khách hàng	18.154	24.752	15.472
Trả trước cho người bán	4.820	162	747

Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	17.946	28.146
Các khoản phải thu khác	527	2.493	2.346
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>23.501</b>	<b>45.353</b>	<b>46.710</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2014, BCTC kiểm toán 2015, BCTC 09 tháng đầu năm 2016 của DVC)

❖ **Nợ phải trả**

**Bảng Nợ phải trả của Công ty**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/09/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>35.538</b>	<b>42.004</b>	<b>30.886</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính	27.002	22.764	20.855
2	Phải trả người bán	2.887	8.015	2.740
3	Doanh thu chưa thực hiện	0	4	138
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	1.924	2.668	1.983
5	Phải trả người lao động	2.423	6.028	1.716
6	Chi phí phải trả	344	325	242
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	178	124	251
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	780	1.059	1.944
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	1.018	1.018
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>16.075</b>	<b>1.090</b>	<b>1.207</b>
1	Vay và nợ dài hạn	15.015	0	-
2	Phải trả người bán dài hạn	38	0	-
3	Phải trả dài hạn khác	1.022	1.090	1.207
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51.613</b>	<b>43.094</b>	<b>32.094</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2014, BCTC kiểm toán 2015, BCTC 09 tháng đầu năm 2016 của DVC)

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	9 tháng đầu năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,15	1,46	1,90
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	1,37	1,83
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,32	0,34	0,26
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,71	0,51	0,35
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	171	60	53
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,862	2,259	1,170
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,77%	4,12%	7,48%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,61%	14,08%	11,85%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	5,15%	9,30%	8,75%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,06%	5,21%	9,27%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.974	2.124	2.313

*Nguồn: DVC*

Các hệ số về khả năng thanh toán của DVC đều trên 1 cho thấy Công ty có thể đảm bảo thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn. Hệ số Nợ/Tổng tài sản thấp cho thấy Công ty có cơ cấu nguồn vốn khá an toàn và tạo điều kiện cho Công ty huy động thêm các nguồn vốn mới phục vụ cho nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong những năm vừa qua, với quy mô vốn hạn chế nhưng khả năng sinh lời của DVC là khá tốt và giữ được sự tăng trưởng ổn định. Hội đồng quản trị DVC kỳ vọng trong các năm tiếp theo hiệu quả hoạt động kinh doanh DVC sẽ có nhiều bước đột phá hơn nữa.

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

#### ❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Hà Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT	06/08/1952	030064110
2	Đào Thị Tâm	Thành viên HĐQT	16/11/1963	030053969
3	Trần Thị Như Hoa	Thành viên HĐQT	20/02/1984	031218393
4	Hà Thị Kim Phụng	Thành viên HĐQT	19/02/1976	030988642

#### ❖ Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

##### ➤ Ông Hà Văn Tiến – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Hà Văn Tiến
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/08/1952
Số CMTND	Số 030064110 do CA TP. Hải Phòng cấp ngày 30/10/2006
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Sơn, An Dương, Tp. Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	70 Lê Thánh Tông, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1975 - 1981	Cảng Hải Phòng	Cán bộ
1981 - 1990	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Giám đốc
1990 - 2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Giám đốc
2000 - 2006	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

2006 - T3/2011	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
T3/2011 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại DVC	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần nắm giữ	691.518 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,87%	
Số cổ phần của người có liên quan	256.000 cổ phần, trong đó: Bà Lê Thị Tính (Vợ) sở hữu 100.000 cổ phần chiếm 2,15%; Ông Hà Văn Tâm (Em trai) sở hữu 61.000 cổ phần chiếm 1,31%; Bà Hà Thị Thảo (Em gái) sở hữu 60.000 cổ phần chiếm 1,29%; Bà Hà Thị Thanh (Em gái) sở hữu 10.000 cổ phần chiếm 0,21%; Bà Hà Thị Thịnh (Em gái) sở hữu 25.000 cổ phần chiếm 0,54%;	
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ với công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty	

➤ **Bà Đào Thị Tâm – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Đào Thị Tâm
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	16/11/1963
Số CMTND	030053969 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 03/06/2010
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tráng Liệt, huyện Cẩm Bình, Tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	169 đường Bến Láng, Trung Hành 5, Đằng Lâm, Q. Hải An, TP. Hải Phòng
Trình độ văn hóa	10/10



Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế vận tải biển  
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984-1986	Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán giao nhận hàng hóa - Khu 2
1987-1992	Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán bán hàng - Nhà ăn ca Khu 2
1993-1994	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán bán hàng - Cửa hàng ăn uống
1995-2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Ban tiền lương
10/2000-2/2009	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng HP	C/viên P.Tổ chức tiền lương Phó Chủ tịch Công đoàn
3/2009 - 4/2010	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng HP	Thành viên HĐQT, Chuyên viên Phòng Tổ chức Tiền lương, Phó Chủ tịch Công đoàn
5/2010 - 2/2014	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng HP	Thành viên HĐQT, Chuyên viên phòng Tổ chức Tiền lương, Chủ tịch Công đoàn
3/2014 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng HP	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức Tiền lương, Chủ tịch Công đoàn

Chức vụ đang nắm giữ tại DVC	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	238.420 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,13%
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

➤ **Bà Trần Thị Như Hoa – Thành viên HĐQT**

Họ và tên Trần Thị Như Hoa  
Giới tính Nữ  
Ngày tháng năm sinh 20/02/1984  
Số CMTND/Hộ chiếu 031218393 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 19/4/2008  
Quốc tịch Việt Nam  
Dân tộc Kinh  
Quê quán Nam Sơn, An Dương, Tỉnh Hải Phòng  
Địa chỉ thường trú Số 7A4 Cột Còi, Lãm Hà, Q. Kiến An, TP. Hải Phòng  
Trình độ văn hóa 12/12  
Trình độ chuyên môn Cử nhân Tài chính Kế toán  
Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2008	Công ty TNHH Vận tải Hà Phương	Kế toán
2008 - 2014	Công ty TNHH Vận tải Hà Phương	Kế toán trưởng
2014 - nay	Công ty TNHH Vận tải Hà Phương	Giám đốc
2014 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại DVC Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Hà Phương

Số cổ phần nắm giữ 330.600 cổ phần, trong đó cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,11% và sở hữu đại diện cho Công ty TNHH Vận tải Hà Phương: 325.600 cổ phần chiếm tỷ lệ 7%

Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác Không

Số cổ phần của người có liên quan 27.000 cổ phần, trong đó: Ông Vũ Tiến Trung (chồng) sở hữu 7.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,15%; Ông Trần Văn Luận (bố) sở hữu 10.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,21%; Bà Hà Thị Thanh (mẹ) sở hữu 10.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,21%;

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

➤ **Bà Hà Thị Kim Phượng – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Hà Thị Kim Phượng
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	19/02/1976
Số CMTND/Hộ chiếu	030988642 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 14/05/2014
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Sơn, An Dương, Tỉnh Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Số 10/34 Máy Tơ, Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2000-3/2001	Xí nghiệp xếp dỡ Hoàng Diệu	Nhân viên Giao nhận
4/2001 – nay	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Nhân viên Lao động Tiền lương
2014 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại DVC	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Nhân viên Lao động tiền lương Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu
Số cổ phần nắm giữ	sở hữu đại diện cho Công ty TNHH Vận tải Hà Phương 482.882 cổ phần chiếm tỷ lệ 10,38%
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không
Số cổ phần của người có liên quan	808.518 cổ phần, trong đó: Ông Nguyễn Thế Anh (chồng) sở hữu 17.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,37%; Ông Hà Văn Tiến (bố) sở hữu 691.518 cổ phần

	chiếm tỷ lệ 14,87%; Bà Lê Thị Tính (mẹ) sở hữu 100.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 2,15%;
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

❖ **Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Phạm Bích Hạnh	Trưởng BKS	30/09/1972	019172000042
2	Trần Thị Hồng	Thành viên BKS	12/02/1959	030327326
3	Nguyễn Minh Hường	Thành viên BKS	28/11/1987	031391385

❖ **Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát**

➤ **Bà Phạm Bích Hạnh – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên	Phạm Bích Hạnh
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	30/09/1972
Số CMTND/Hộ chiếu	019172000042 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 15/4/2015
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Huyện Mê Linh, TP. Hà Nội
Địa chỉ thường trú	30/2 Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển và Cử nhân luật
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-1999	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Đội Hàng hải
2000-2005	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán xăng dầu

2006-03/2009	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán Cửa hàng lớp
03/2009 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Trưởng ban Kiểm soát & Nhân viên Kế toán Cửa hàng lớp
Chức vụ đang nắm giữ tại DVC	Trưởng Ban kiểm soát kiêm Nhân viên Kế toán Cửa hàng lớp	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần nắm giữ	24.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,52%	
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không	
Số cổ phần của người có liên quan	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ với công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty	

➤ **Bà Trần Thị Hồng – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Trần Thị Hồng
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	12/02/1959
Số CMTND/Hộ chiếu	030327326 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 03/8/2008
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Số 11/2/47 Phương Lưu 6, Đông Hải, Q. Hải An, TP. Hải Phòng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Kế toán
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1978-1986	Cảng Hải Phòng	Nhân viên Phòng kế hoạch
1986-1999	Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên cửa hàng ăn

2000 -03/2009	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên kế toán bãi xe ô tô
03/2009 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại DVC		Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không
Số cổ phần nắm giữ		Không
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác		23.502 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,51%
Số cổ phần của người có liên quan		Không
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Các khoản nợ với công ty		Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty DVC		Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

➤ **Bà Nguyễn Minh Hường – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Minh Hường
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	28/11/1987
Số CMTND/Hộ chiếu	031391385 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 13/8/2002
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	An Hưng, Q. An Hải, TP. Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Số 31/256 Lê Lợi, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - 2014	CTCP dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên kế toán – BQL Thành Đạt
2014 - nay	CTCP dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Nhân viên kế toán – BQL Thành Đạt
Chức vụ đang nắm giữ tại DVC		Thành viên Ban kiểm soát kiêm Nhân viên kế toán



	– BQL Thành Đạt
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	97.001 cổ phần chiếm tỷ lệ 2,09%
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không
Số cổ phần của người có liên quan	128.460 cổ phần, trong đó: Bà Hà Thị Thảo (mẹ) sở hữu 60.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 1,29%; Bà Nguyễn Minh Trang (chị gái) sở hữu 68.460 cổ phần chiếm tỷ lệ 1,47%;
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

❖ **Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Hà Văn Tiến	Tổng Giám đốc	06/08/1952	030064110
2	Nguyễn Đức Anh	Phó Tổng giám đốc	17/02/1958	030955679

❖ **Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng giám đốc**

➤ **Ông Hà Văn Tiến – Tổng Giám đốc**

Chi tiết xem tại mục Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

➤ **Ông Nguyễn Đức Anh - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Nguyễn Đức Anh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/02/1958
Số CMTND/Hộ chiếu	030955679 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 30/08/2006
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Hòa, Bình Giang, Tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	221 Lê Thánh Tông, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Trình độ văn hóa	10/10

Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế vận tải biển và Cử nhân luật

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1981 –1986	Xí nghiệp Xếp dỡ II Cảng Hải Phòng	Bí thư Đoàn thanh niên
1986 –1991	Cảng Hải Phòng	Bí thư Đoàn thanh niên
1991 –2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Giám đốc
2000 - 2007	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc
2007 2011	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Giám đốc
2011- 2014	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc
2014 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại DVC	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng
Số cổ phần nắm giữ	100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,15%
Số cổ phần của người có liên quan	4.000 cổ phần, trong đó: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga (Em gái) sở hữu 4.000 cổ phần chiếm 0,09%;
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

❖ **Kế toán trưởng:**

Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
Hà Thị Tú	Kế toán trưởng	30/10/1983	031225194

➤ **Bà Hà Thị Tú – Kế toán trưởng**

Họ và tên	Hà Thị Tú
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	30/10/1983
Số CMTND/Hộ chiếu	031225194 do CA. TP. Hải Phòng cấp ngày 23/07/1999
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Sơn, An Dương, TP. Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Số 3/70/152 Lê Lai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005-2009	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
10/2009 - 2/2011	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó phòng Tài chính kế toán
3/2011- 3/2012	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Quyền trưởng phòng Tài chính kế toán
4/2012 - nay	CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Trưởng phòng Tài chính kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại DVC	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	32.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,69 %
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không
Số cổ phần của người có liên quan	77.000 cổ phần, trong đó: Ông Hà Văn Tâm (bố) sở hữu 61.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 1,31%; Ông Hà Minh Tân (Em trai) sở hữu 16.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,34%;
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

## 14. Tài sản

### 14.1 Tài sản cố định hữu hình

*Bảng Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 30/09/2016*

TT	Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Hao mòn lũy kế (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	17.985	10.338	7.647
2	Máy móc thiết bị	7.029	3.772	3.257
3	Phương tiện vận tải	2.326	2.326	0
4	Thiết bị quản lý	383	302	81
<b>Tổng cộng</b>		<b>27.723</b>	<b>16.738</b>	<b>10.985</b>

(Nguồn: BCTC 09 tháng đầu năm 2016 tự lập của DVC)

### 14.2 Tài sản cố định vô hình

*Bảng Bất động sản đầu tư tại ngày 30/09/2016*

STT	Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Hao mòn lũy kế (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Bất động sản đầu tư (nhà cửa, vật kiến trúc)	14.837	7.194	7.643

(Nguồn: BCTC 09 tháng đầu năm 2016 tự lập của DVC)

### 14.3 Danh sách các bất động sản của Công ty

*Bảng Danh sách các bất động sản của Công ty*

Bất động sản	Quy mô (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng đất	Tình trạng
Số 4 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	5.258	Làm trụ sở công ty, Cho thuê văn phòng, kinh doanh khách sạn	Lâu dài	Thuê đất theo hợp đồng số 41/HĐ-TĐ ngày 23/08/2001 với Sở Địa chính Thành phố Hải Phòng. Thời hạn thuê: 30 năm, kể từ tháng 8/2001 đến tháng 8/2031

Bất động sản	Quy mô (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng đất	Tình trạng
Số 2B Hoàng Diệu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	3.244	Kinh doanh nhà hàng, trông coi xe đạp, xe máy	Lâu dài	Thuê đất theo hợp đồng số 41/HĐ-TĐ ngày 23/08/2001 với Sở Địa chính Thành phố Hải Phòng. Thời hạn thuê: 30 năm, kể từ tháng 8/2001 đến tháng 8/2031
Số 2 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	1.038	Bán xăng dầu	Lâu dài	Thuê đất theo hợp đồng số 41/HĐ-TĐ ngày 23/08/2001 với Sở Địa chính Thành phố Hải Phòng. Thời hạn thuê: 30 năm, kể từ tháng 8/2001 đến tháng 8/2031
Bãi cồng 1 đường Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	25.331,7	Trông coi xe đạp, xe máy, ô tô	Lâu dài	Thuê đất theo hợp đồng số 15HĐ-TĐ ngày 09/03/2012 với Ủy ban nhân dân tp Hải Phòng. Thời hạn thuê: 5 năm, kể từ ngày 18/11/2011 đến 18/11/2016, đang làm thủ tục gia hạn
Công 3 Bãi 6 đường Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, Hải phòng	4.320	Trông coi xe đạp, xe máy, ô tô	Ngắn hạn	Thuê của Cảng HP, ký Hợp Đồng hàng năm

(Nguồn: DVC)

## 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### ❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của Công ty đối với các ngành kinh doanh chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty năm 2016 như sau:

#### **Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận cổ tức năm 2016**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	199.000	-30,60%
Lợi nhuận trước thuế	12.000	-21,05%
Vốn điều lệ	60.468,5	30,00%
Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	6,03%	13,76%
Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	19,85%	-39,27%
Cổ tức	6,00%	-40,00%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của DVC)

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 tổ chức vào ngày 02/04/2016 của DVC không nêu chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 về Lợi nhuận sau thuế mà chỉ nêu chỉ tiêu kế hoạch Lợi nhuận trước thuế là 12 tỷ đồng và cổ tức chia cho các cổ đông là từ 6% vốn góp trở lên.

❖ **Căn cứ để đạt được chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

**a. Định hướng chiến lược phát triển cho Công ty trong thời gian tới**

- Xây dựng chiến lược kinh doanh cho phù hợp với đặc thù Công ty và phù hợp với thị trường. Tìm các giải pháp ổn định và giữ vững khách hàng truyền thống, phát triển và mở rộng thêm khách hàng mới, nâng cao uy tín, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, hướng tới công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ có trình độ chuyên môn cao có thể đáp ứng mọi nhu cầu của công việc.
- Tăng vốn để góp vốn đầu tư vào CTCP Đầu tư phát triển dịch vụ cảng Hải Phòng

**b. Phương hướng và biện pháp thực hiện kế hoạch theo định hướng chiến lược**

➤ Quảng bá thương hiệu:

- Thường xuyên củng cố, giữ vững và tăng thêm giá trị thương hiệu, củng cố lòng tin của khách hàng đối với thương hiệu DVC trên mọi lĩnh vực hoạt động;
- Phân công cán bộ chuyên trách về xây dựng, củng cố, quảng cáo, kiểm tra đôn đốc công tác phát triển thương hiệu của công ty;
- Tăng cường năng lực của cán bộ, đặc biệt là phòng quản lý kỹ thuật thi công.

➤ Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm:



- Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2000;
  - Phân tích và thiết lập quy trình cho các hoạt động một cách chặt chẽ để chuẩn hoá và tối ưu hoá hoạt động;
  - Thiết lập hệ thống thông tin đa chiều và các hồ sơ theo dõi để khắc phục các thiếu sót của hệ thống quản lý.
- Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh:
- Liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư kinh doanh bất động sản và các dịch vụ khác;
  - Đầu tư vào các công ty khác có tiềm năng phát triển để đa dạng hoá ngành nghề;
  - Tìm kiếm các đối tác chiến lược để tăng năng lực cho công ty;
  - Đầu tư tài chính.
- Huy động vốn:
- Xây dựng định mức vốn bình quân cho các bộ phận kinh doanh;
  - Giảm số ngày quay vòng vốn, tăng hiệu quả sử dụng vốn;
  - Tăng vốn điều lệ để giảm vốn vay ngân hàng tạo khả năng thanh toán tốt hơn;
  - Có chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo thỏa mãn sự mong đợi và không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh;
  - Tham gia kênh huy động vốn từ thị trường chứng khoán để có thể huy động vốn một cách nhanh chóng, dễ dàng hơn với chi phí thấp nhất.
- Nhân lực:
- Liên tục hoàn thiện quy chế tuyển dụng cán bộ mà Công ty đang áp dụng;
  - Về đào tạo: Tổ chức đào tạo từ bên ngoài, bồi dưỡng, tự đào tạo, luân chuyển, đánh giá kết quả đào tạo; định kỳ đánh giá kết quả đào tạo, tự đào tạo;
  - Về chính sách sử dụng cán bộ: Tiếp tục thực hiện việc định kỳ đánh giá cán bộ, tạo cơ hội để cán bộ được thử thách trong nhiều hoàn cảnh, nhiều công việc khác nhau từ đơn giản đến phức tạp; lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với năng lực quản lý điều hành, phù hợp với công việc; có chính sách đãi ngộ phù hợp, động viên kịp thời trên cơ sở năng lực, hiệu quả công việc đạt được;
  - Thu hút thêm nhân sự có năng lực từ bên ngoài;

Căn cứ vào mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của Công ty, căn cứ vào tiềm năng của các công trình và các dự án mà Công ty đang đầu tư, DVC có khả

năng đạt được các kết quả lợi nhuận và cổ tức như trình bày bên trên, Điểm mạnh của Công ty là có ban điều hành Công ty với trình độ chuyên môn có sự thống nhất cao, Ngoài ra, DVC đã xây dựng được thương hiệu về uy tín cũng như chất lượng đối với các đối tác, Công ty cũng đã ký kết được nhiều hợp đồng lớn, có giá trị kinh tế cao, Đây là điều kiện quan trọng giúp DVC đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đề ra.

#### **16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) đã tiến hành thu thập thông tin thực tế, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo khách quan về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng (DVC).

Nếu không có những biến động bất thường, bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của DVC và những dự báo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành DVC về thị trường, về hoạt động của Công ty là chính xác thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có thể thực hiện được.

*Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do DVC cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.*

#### **17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu phát hành vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom)**

Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung tại UpCom theo đúng quy định của Pháp luật.

#### **18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp**

- Việc kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Ông Hà Văn Tiến đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 nhưng do không có sự thay đổi nên Công ty chưa đưa ra thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, Công ty cam kết sẽ báo cáo và xin thông qua việc này tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất/ kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Về Điều lệ Công ty, điểm 1.2 Điều 21 Điều lệ Công ty quy định “Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến một số cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty nhưng phải đảm bảo đủ số cổ đông đại diện ít nhất theo tỷ lệ quy định từng nội dung tại Điều 20 Điều lệ Công ty”. Quy định này chưa phù hợp với quyền của cổ đông quy định tại Điều

114 Luật Doanh nghiệp. Công ty cam kết sẽ báo cáo và xin thông qua việc sửa đổi điểm 1.2 Điều 21 Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

**19. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng, liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán**

Không có.

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

**1. Loại chứng khoán**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phiếu

**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán**

1.395.427 cổ phiếu

**4. Giá chào bán dự kiến:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2016 của DVC, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đợt này là 10.000 đồng/cổ phiếu.

**5. Phương pháp tính giá**

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở cân đối giữa mức giá hiện đang giao dịch trên thị trường và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của công ty.

**• So sánh với giá trị sổ sách:**

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 Hội đồng quản trị xác định giá trị sổ sách của Công ty trước và sau khi phát hành như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Ngày 30/06/2016	Tạm tính sau phát hành
Vốn chủ sở hữu	Đồng	88.304.159.805	102.258.429.805
Số lượng CP lưu hành	CP	4.651.423	6.046.850
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	18.984	16.911

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2016 đang ở mức **18.984 đồng/ CP**. Giá phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu thì bằng 52,67% giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2016.

• **So sánh với Giá thị trường:**

Theo giá thị trường tại thời điểm ngày 31/08/2016, giá đóng cửa của cổ phiếu DVC là 10.800 đồng/cổ phiếu. Giá phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VNĐ/ CP thì bằng 92,59% giá thị trường của cổ phiếu DVC vào ngày 31/08/2016.

Bình quân giá 2 phương pháp so sánh trên là 14.892 đồng/CP. Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty và diễn biến của thị trường chứng khoán thời gian gần đây, HĐQT đề nghị mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu nhằm đảm bảo hiệu quả, thành công của đợt phát hành và đảm bảo lợi ích cho cổ đông hiện hữu.

**6. Phương thức phân phối**

- + Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- + Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở công ty.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố thông tin rộng rãi theo quy định khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

**7. Thời gian phân phối cổ phiếu**

Thời gian phân phối cổ phiếu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực:

***Bảng Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu ra công chúng***

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T
2	Xác định ngày chốt Danh sách cổ đông, gửi thông báo chốt danh sách cổ đông cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp	T + 1 đến T + 3
3	Ngày đăng ký cuối cùng	T + 11

4	Trung tâm lưu ký gửi danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng	T + 13
5	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	T + 14 đến T + 34
6	Hội đồng quản trị họp xử lý cổ phần không bán hết	T + 35 đến T + 36
7	Nhà đầu tư nộp tiền mua số cổ phiếu còn dư của đợt phát hành	T + 37 đến T + 40
8	Trung tâm lưu ký tổng hợp danh sách thực hiện quyền và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T + 43
9	Báo cáo kết quả đợt phát hành	T + 45
10	Làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thay đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký lưu ký chứng khoán	T + 46 đến T + 52
11	Nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại UpCom	T + 53
12	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom) chấp nhận giao dịch bổ sung cổ phiếu	T + 54 đến T + 60
13	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch	T + 61 đến T + 90

Lịch trình phân phối cổ phiếu nêu trên là dự kiến, có thể được thay đổi tùy theo thực tế và theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty sẽ công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

### ▪ Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu

Công ty sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông và phối hợp với VSD để tổng hợp Danh sách cổ đông có quyền mua thêm cổ phiếu mới.

### ▪ Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu

Công ty phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.

Các cổ đông sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành theo tỷ lệ được mua đã quy định trong thời hạn được thông báo. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền tại

các thành viên lưu ký đó hoặc đăng ký thực hiện quyền tại trụ sở Công ty và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu trong trường hợp chưa lưu ký.

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu tối thiểu là 20 ngày làm việc. Trong thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu được thông báo, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc tối thiểu trước hai (02) ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu được thông báo. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký (trong trường hợp đã lưu ký) hoặc tại trụ sở Công ty (trong trường hợp chưa lưu ký).

▪ **Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền**

Kết thúc thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán phát hành thêm) sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.

Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của VSD tại ngân hàng chỉ định để VSD chuyển cho Công ty.

▪ **Bước 4: Phân phối chứng khoán**

VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.

Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa đăng ký giao dịch. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức đăng ký giao dịch, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.

Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.

▪ **Bước 5: Tổng kết phát hành và đăng ký giao dịch bổ sung tại UpCom**

Kết thúc việc phân phối cổ phiếu, Công ty sẽ gửi báo cáo phát hành cho UBCKNN.

Sau khi nhận được chấp thuận kết quả phát hành, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu phát hành.

**9. Phương thức thực hiện quyền**

Đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu

Tỷ lệ phát hành: 10:3 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 03 cổ phiếu mới)

Chuyển nhượng quyền Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển



mua cổ phiếu:	nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
Điều kiện chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ và phân phối cổ phần không đăng ký thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng cổ phần thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;</li><li>- Số cổ phiếu còn dư do làm tròn và do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ chủ chốt của công ty với giá bán là 10.000 đồng/CP. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.</li><li>+ Các đối tượng khác với giá bán tối thiểu là 10.000 đồng/CP. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian là 01 năm kể từ ngày phát hành.</li></ul></li></ul>

#### **10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Do là doanh nghiệp đại chúng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu DVC của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Khoản 1, Điều 2a. Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam quy định như sau:

*“1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:*

*a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;*

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”

Theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0200408318, thay đổi lần thứ 12 ngày 28/08/2014, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng đăng ký 48 ngành nghề kinh doanh với giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài như sau:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu tối đa của NĐT nước ngoài
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (bao gồm vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng)	49%
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (bao gồm vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng)	49%
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100%
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Dịch vụ trông coi xe đạp, xe máy, xe ô tô	100%
5224	Bốc xếp hàng hóa	100%
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý tàu biển - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển - Dịch vụ giao nhận hàng hoá - Dịch vụ cung ứng hàng hải	49%
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	49%
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	100%

4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rượu, bia, nước ngọt và các đồ uống khác	100%
<b>4724</b>	<b>Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh</b>	<b>0%</b>
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	100%
5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	100%
5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar)	100%
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	100%
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	100%
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	100%
3314	Sửa chữa thiết bị điện	100%
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	100%
3319	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa thang máy	100%
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	100%
4100	Xây dựng nhà các loại	100%
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	49%
4220	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, thủy lợi	100%
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường thủy, hạ tầng kỹ thuật, cầu cảng	100%
4311	Phá dỡ	100%
4312	Chuẩn bị mặt bằng	100%
4321	Lắp đặt hệ thống điện	100%
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điều hoà không khí	100%
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy	100%
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng	100%
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Sửa chữa nhà, xưởng, kho tàng	100%

4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (bao gồm xăm lốp ô tô)	100%
<b>4610</b>	<b>Đại lý, môi giới, đấu giá</b> <b>Chi tiết: Đại lý xăng dầu, chất đốt</b>	<b>0%</b>
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước ngọt và các đồ uống khác	100%
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (bao gồm vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng)	51%
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá	100%
8532	Giáo dục nghề nghiệp	100%
8541	Đào tạo cao đẳng	100%
8542	Đào tạo đại học và sau đại học	49%
8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, tin học, máy tính	100%
9511	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	100%
9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc	100%
9521	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	100%
9524	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	100%
9631	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	100%
6810 (Chính)	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng	49%
7820	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động)	100%
8129	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh tàu biển	100%

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được tra cứu theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với NDDTTN trên trang <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhghedautu/6> và Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục 4 Luật Đầu tư 2014.

Theo đó, DVC có đăng ký kinh doanh hoạt động Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Đại lý xăng dầu, chất đốt (mã ngành 4610), Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (mã ngành 4724) có giới hạn tỷ lệ sở hữu đối với người nước

ngoài là 0%. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài tại DVC là 0%.

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài của Công ty tại ngày 03/03/2016 là 0 cổ phần (chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của DVC).

## **11. Các hạn chế liên quan tới việc chuyển nhượng**

- ❖ Toàn bộ 1.395.427 cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng. Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại cho bên thứ ba.
- ❖ Số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu sẽ được HĐQT phân phối cho thành viên hội đồng quản trị, cán bộ chủ chốt của công ty và các đối tượng khác đảm bảo giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Đối tượng được phân phối đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp. Theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP, số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc chào bán.

## **12. Các loại thuế liên quan**

### **Các loại thuế liên quan tới Công ty:**

- Thuế GTGT của Công ty hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với mức thuế suất 10% trên giá tính thuế.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 sửa đổi một số điều Thông tư 78/2014/TT-BTC, mức thuế suất Thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính 2015, năm 2014 áp dụng cho Công ty là 22% trên thu nhập chịu thuế và từ ngày 01/01/2016 mức thuế suất Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 20% trên thu nhập chịu thuế.
- Ngoài ra Công ty còn đóng các khoản thuế khác theo quy định

### **Các loại thuế liên quan tới cổ đông:**

- Thuế thu nhập cá nhân: Theo hướng dẫn của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 và Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (“Luật Thuế thu nhập cá nhân”) và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013; Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và các văn bản sửa đổi, bổ sung), thu nhập từ đầu tư vốn của nhà đầu tư cá nhân là đối tượng chịu thuế. Cụ thể, cổ tức của các cổ đông sẽ chịu mức thuế suất 5% tính trên số tiền cổ tức cổ đông nhận được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.
- Luật Thuế thu nhập cá nhân cũng quy định mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, tùy từng trường hợp được áp dụng một trong 2 hình thức: áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

**Các loại thuế khác:**

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí,... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước

**13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng  
Số tài khoản: 3231.0000.174397

Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đông Hải Phòng

**VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

**1. Mục đích chào bán**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 13.954.270.000 đồng.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2016, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc sử dụng toàn bộ toàn bộ số tiền thu được trong đợt phát hành cổ phiếu sẽ được Công ty sử dụng để đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng.

Cụ thể, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để mua 1.395.427 cổ phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng.

 **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng**



Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, cụ thể là cho thuê văn phòng, hội trường tại Tòa nhà Thành Đạt 1, Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị trong tòa nhà. Tòa nhà Thành Đạt 1 là tòa văn phòng cao 8 tầng tọa lạc trên trục đường hai chiều Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

Vị trí tòa nhà nằm tại cảng chính Cảng Hải Phòng với lưu lượng hàng hóa bốc xếp tấp nập, tàu bè ra vào nhộn nhịp. Từ đây chỉ với 10 phút có thể tới sân bay Cát Bi trên tuyến đường giao thông thuận tiện, 5 phút để vào trung tâm và gần với các trụ sở hành chính của thành phố. Vị trí đắc địa cùng giao thông kết nối thuận tiện, Tòa nhà Thành Đạt 1 là một trong những địa điểm đặt văn phòng lý tưởng của nhiều cơ quan, doanh nghiệp, ngân hàng... trong và ngoài nước.



Hình ảnh tòa nhà Thành Đạt 1

### Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2015	30/09/2016
Tổng tài sản	225.830	235.520
Doanh thu thuần	2.192	10.879
Lợi nhuận từ HĐKD	-3.095	-7.243
Lợi nhuận khác	-20	298

Lợi nhuận trước thuế	-3.115	-6.945
Lợi nhuận sau thuế	-3.115	-6.945

(Nguồn: BCTC năm 2015 và BCTC 09 tháng đầu năm 2016 của CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng)

Do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng mới hoàn thành xong Tòa nhà Thành Đạt 1 vào tháng 7/2015 và đưa vào hoạt động, khai thác cho thuê văn phòng nên trong giai đoạn đầu, Công ty vẫn bị lỗ do khấu hao chi phí xây dựng tòa nhà còn rất lớn. Khoản lỗ này hoàn toàn nằm trong kế hoạch của Công ty.

## 2. Phương án khả thi

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2016;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng số 05/2016/DVC/NQ-HĐQT ngày 01/11/2016

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty đã thông qua việc sử dụng toàn bộ toàn bộ số tiền thu được trong đợt phát hành cổ phiếu để đầu tư vào để đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng.

Cụ thể, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để mua 1.395.427 cổ phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng.

Trường hợp không thu đủ số tiền chào bán như dự kiến thì Công ty sẽ Công ty sẽ giảm số cổ phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng mua sao cho vừa đủ với số tiền thu được từ đợt chào bán.

## VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Địa chỉ: Tầng 4, 168 Đường Láng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04 3577 0781

Fax: 04 3577 0787

### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABS)**

Địa chỉ: Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Số ĐT: (84-4) 3562 4626

Fax: (84-4) 3562 4628

Website: <http://www.abs.vn/>

Trên cơ sở những thông tin về đợt phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua và những nhận định về tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam, là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình nhận thấy nếu không có những biến động bất thường tác động đến đợt phát hành của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng thì kế hoạch phát hành của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

*Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và đánh giá trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính và chứng khoán. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu phát hành và tính chắc chắn của những số liệu trong kế hoạch sử dụng vốn của Công ty cũng như sự thành công của đợt phát hành. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo.*

